

LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẤT HANH

Chủ bút: LÊ TUYẾN

Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy: 1-8-1964

Trong số này:

- CHÍNH SÁCH CỔ VẤN
 - GIẢI PHÁP 1003
 - MÂU THUẬN
 - NHỮNG KẺ PHẢN BỘI
 - VẤN ĐỀ VIỆT NAM
 - CÁCH MẠNG... NHỎ GIỌT
 - PHỤ PHÉP SƯ PHỤ
 - ANHƠI! KHÔNG ĐÀO GIỜ NGỦ NỬA (truyện ngắn)
 - PICASSO
 - SÂM THƯƠNG (truyện dài)
 - CALIGULA (kịch ngoại quốc)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Cuộc diên Nông thôn hiện nay vô cùng bi thảm.

Chính sách tự động bỏ rấp và càn quét cũng như tập trung học tập của một số cán-bộ địa phương thuộc quân sự cũng như dân sự đã gây phần uất trong quần chúng. Những cán-bộ này, trong đó phần lớn các quận trưởng đã thi hành một chính sách bỏ dân, chông lại nhân dân. Bắt quần chúng học tập, lũng rấp, đốt nhà đốt cửa, làm cho dân sống trong lo âu sợ hãi, có khi phải chịu cả cảnh giam giữ, màn trời chiếu đất, đó là kỳ công của một số cấp chỉ huy địa phương. Số dĩ như vậy vì các cấp ấy vẫn thuộc trong tay các Đảng viên Cán Lao. Và núp dưới sự hợp pháp của chính quyền, núp dưới chiêu bài chống Cộng, chúng đã thi hành một chính sách đàn áp nhân dân để rữa hận thù riêng. Vẫn những ông Quận Trưởng của thời Ngô đình Diệm được di chuyển đi từ quận này sang quận khác, thì trách chỉ mà các quận trưởng đó lại không lấy lại các danh sách cũ do tay sai mật vụ Cán Lao đã lập ra để bỏ rấp đồng bào. Và đa số nạn nhân đều là các Phật tử. Rồi khi cờ sự đã xảy ra như vụ Duy Xuyên, vụ đốt phá các làng mạc của nhân dân tỉnh Bình Định, tất cả đều đổ thừa cho Cộng Sản, trong khi người dân biết rõ đó là Cán Lao! Hiện nay, vì tình trạng như thế, cho nên dân chúng đâm ra khiếp sợ chính quyền. Và do đó họ xem chính quyền như những Thiên Lôi đáng sợ! Có nhiều làng dân chúng đã bỏ làng chạy trốn khi quân đội quốc gia về tiêu trừ Cộng Sản. Chỉ vì Cộng Sản đã dựa trên những bằng chứng quá cụ thể đó để tuyên truyền. Đã mất dân lâu nay, bây giờ các quận trưởng lại tạo thêm một nguyên nhân để mất dân nữa. Chính phủ Sài Gòn nghĩ sao về sự lưu dụng các quận trưởng phản quốc phản dân như vậy? Muốn trấn an lòng dân, xin trưng trị gặp một số quận trưởng đã bỏ dân, lũng bắt dân chúng, đốt nhà cửa của dân, và nhất là đã bắt dân tập trung học tập. Làm thế thì vừa giống thực dân, vừa giống Cộng Sản, vừa giống Nhu-Diệm. Mà chúng ta vừa diệt cả Thực, Cộng lẫn Nhu-Diệm, thì nên diệt những quận trưởng tượng trưng cho Thực Dân Cộng Sản và Nhu-Diệm ở Nông thôn.

LẬP TRƯỜNG



Cò kè bước một... LUI HAI!

(nhại Kiều)

Quản-ly: NGUYỄN-THỊ-TRANG

Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HƯ

Hộp thư: 54

Điện thoại: 028

CHÍNH SÁCH CỒ VẦN

MIỀN Bắc Việt-Nam, từ khi được Trung-Hoa Cộng-Sản chiêu cõ, đã ân hưởng một chính sách cõ vắn thật là vĩ đại. Cõ vắn từ thượng cho đến hạ tầng, để dần dần đẩy tất cả gương máy chính trị, kinh tế, xã-hội, quân sự vào trong sự điều hành độc quyền của nước Trung Hoa Đỏ. Nhân dân công lực bóp bụng để đóng góp cho các cõ vắn tiêu xài. Nhà cao cửa lớn cõ vắn vĩ đại ở. Com ngon canh ngọt cõ vắn vĩ đại ăn. Xe ngựa cõ vắn vĩ đại đi. Người đẹp Việt-Nam, cõ vắn vĩ đại hưởng ! Thằng dân miền Bắc vắn khờ rách áo òm. Vắn làm trâu kéo cày. Vắn lầy phân người bón ruộng. Và ai ai cũng tưởng rằng đó chỉ là chuyện miền Bắc, nơi một nửa quê hương bị chìm đắm dưới ách độc tài Cộng-Sản, đang dần biến thành một châu quận của Trung Hoa.

Ở Miền Nam Việt-Nam cũng sau 10 năm độc lập, cũng trong 10 năm chinh chiến người ta cũng thấy xuất hiện các cõ vắn. Tưởng rằng đây chỉ là những người bạn đến giúp chúng ta về phương diện Quân-sự và có đi sâu lắm trong đời sống của nhân dân ta, thì cũng chỉ đến phạm vi kỹ thuật. Vắn là một dân-tộc chậm tiến, chúng ta sẵn sàng tiếp nhận sự viện trợ kỹ thuật với một một số cõ vắn cần thiết của nước bạn Hoa-kỳ. Còn chính sách Hoa-kỳ vắn khác: chính sách Hoa-kỳ vắn là một chính sách bảo vệ thế giới Tự-Do, giải phóng các dân tộc bị áp bức, và giúp nhân dân tại các quốc gia đó xây dựng một nền Dân-chủ. Vì người ta quan niệm rằng khi có một nền dân chủ chân chính rồi, lúc đó mới nói đến Tự-do, và khi có tự do rồi lúc đó mới nói đến chuyện chiến thắng độc tài Cộng-Sản. Nhưng thật ra chuyện đó chỉ là không tưởng. Hoa-kỳ thật ra không có một chính sách gì dứt khoát cả ngoại trừ một **CHÍNH SÁCH CỒ VẦN** khá vĩ đại đang được thực hiện trên đất nước miền Nam này. Từ trước đến nay, chúng ta đã nghe nói đến 16.000 cõ vắn quân sự. Chúng ta chấp nhận việc đó với một sự vui mừng. Vì về phương diện quân sự, chúng ta đang cần sự viện trợ của Hoa-kỳ để chiến thắng Cộng-Sản. Thêm chiến hữu để cùng đánh địch, đó là một điều mà chúng ta chẳng bao giờ khước từ. Máu của người chiến sĩ Hoa-kỳ và Việt-Nam đã cùng hòa trên giải đất miền Nam này để cùng tranh thủ Tự-Do, bảo vệ độc lập cho một quốc gia đang xây dựng dân chủ. Thật không có gì đẹp cho bằng. Nhưng một Thông Cáo vừa rời của Chính phủ Việt Nam, xác định thêm rằng, từ đây trở đi, ngoại sũ, cõ vắn quân sự được tăng lên đến cấp Tiểu Đoàn, còn thêm nhiều loại cõ vắn khác nữa, cõ vắn văn hóa, nông nghiệp, kỹ-nghệ và đặc biệt là *cõ vắn hành chánh chính trị...* Nghĩa là ở Việt-Nam bé nhỏ chúng ta, có bao nhiêu ngành sinh hoạt động thì có thể có bấy nhiêu loại cõ vắn! Nói cách khác nữa, người Mỹ chịu khó qua đây để « Cõ vắn » cho cái dân tộc chậm tiến này, và chiêu cõ đến cả mọi ngành mọi nghề ! Thật là một vắn để hi hữu. Nói cách khác, chẳng khác gì Trung Hoa Cộng-Sản đang thiết lập một chế-độ cõ-vắn tại miền Bắc, Hoa-kỳ đang cõ công thiết lập một chế độ cõ vắn tại miền Nam. Thật đúng là ăn miếng trả miếng ! Thật đúng là dùng chính sách cõ vắn để đánh lại chính sách cõ vắn! Cãn gì phải Bắc tiến, cãn gì phải xây dựng dân chủ, cãn gì phải cách mạng tự-do, cõ vắn là đủ rồi, là có tất cả, là có viện trợ đô la, là có bơ phớ mát, vải ni-lông, xe ô tô, nút chai, rượu Whisky, phân bón hóa học, bột mì... Cõ vắn quả là một chính sách, chính sách viện trợ của Hoa-kỳ! Nhưng thử hỏi người Việt-Nam chúng tôi có chịu cõ vắn như thế hay không ? Thử hỏi nhân dân Việt-Nam có chịu để Hoa-kỳ làm cõ vắn mọi ngành mọi nghề như vậy hay không ? Hay cái danh dự quốc gia của chúng tôi, không bao giờ cho phép chúng tôi cúi đầu chịu cái cảnh cõ vắn như vậy? Người Mỹ nên nhớ cho rằng, ngày xưa người Pháp đô hộ Việt-Nam, cũng chỉ đặt cõ-vắn đến một cấp nào đó mà thôi. Quá cấp này quyền sinh sống vẫn ở trong tay người Việt. Thế mà chúng tôi, người Việt-Nam vẫn còn chưa chịu và đã quật khởi để đuổi người Pháp đi. Đó là nói chuyện người Pháp với chính sách Bảo hộ của họ — với tất cả áp bức thực dân của họ và với cuộc chiến tranh đê quốc của họ để hồng tái lập lại sự đê hộ lên đất nước Việt-Nam này. Người Việt-Nam bị ngoại quốc đô hộ khá lâu, cho nên bây giờ thật ra rất hoài nghi tất cả mọi người ngoại quốc. Dù đó là Tàu, là Pháp, là Mỹ, là gì đi nữa mà không phải Việt-Nam, thì người dân Việt có quyền hoài nghi. Từ hoài nghi đến chống đêi, từ chống đêi đến quật khởi, con đường không xa lắm đâu. Người Mỹ nên thận trọng. Đên Việt-Nam thì đê mà ra đi thì khó — Phải làm sao đên trong sự cãn khãn và ra đi trong sự biết ơn. Chứ đên đên trong sự chống đêi để rồi phải ra đi khi ngọn lửa quật khởi nổi dậy ! Nói thế, để xác định với Hoa-kỳ rằng : chúng tôi, người Việt

(xem tiếp trang 14)

MÂU THUẬN

PHẢI nhận ngay một cách thanh bình và không thiên kiến, rằng đang có sự mâu thuẫn giữa chính quyền Việt-Nam và Chính-phủ cũng như những cơ quan đại diện Hoa kỳ. Dù sự mâu thuẫn ấy có được che giấu bao nhiêu đi nữa, thì qua những lời tuyên bố, qua những bản thông cáo xác định đi xác định lại cáo lập trường, người ít thông minh nhất vẫn thấy rõ ràng một sự mâu thuẫn... đáng mừng, vì chính sự mâu thuẫn đó chứng tỏ rằng Chính phủ Việt-Nam do Thủ tướng Nguyễn Khánh hướng dẫn đang MUỐN CÓ MỘT CHÍNH SÁCH VIỆT NAM KHÔNG LỆ THUỘC HẸN VỚI HOA KỲ. Tuy chưa rõ hậu ý của Chính Sách đó là thế nào, nhưng nói lên được ý muốn của mình, dù rằng ý muốn ấy có trái với ý muốn của Hoa kỳ, Chính phủ Nguyễn Khánh đã tỏ ra có can đảm để chặn đứng những âm mưu quốc tế có hại cho chủ quyền độc lập của Việt-Nam trước tình trạng khản trương hiện tại.

1. — NGUYỄN NHÂN MÂU THUẬN

Từ trước đến nay, người Mỹ có một chính sách ở Việt-Nam như thế nào, thì đem qua đây thi hành như thế ấy. Chính phủ Việt-Nam chỉ là một chính phủ thừa hành cái chính sách của Hoa kỳ. Nói thế thì tủi nhục cho quốc thể đây, nhưng từ trước đến nay, chưa bao giờ được nghe một chính sách Việt-Nam không phù hợp với chính sách Hoa kỳ, chưa bao giờ được nghe một lời tuyên bố của một nhân vật Việt-Nam mà lại không là lời nói sau của một lời tuyên bố Hoa kỳ đã có từ trước ! Chính sách xưa nay của chính quyền chỉ là một chính sách chạy dợi, một chính sách a-dua ! Nhưng mấy tuần lễ nay, nhiều biến cố lớn đã xảy ra. Tại Vùng I Chiến Thuật, Chuẩn tướng Nguyễn Chánh Thi đã xác định sự đột nhập của quân đội miền Bắc. Và tại Biên Hòa Chuẩn tướng Nguyễn Cao Kỳ quan niệm rằng không quân Việt-Nam có thể oanh tạc Bắc Việt bất cứ giờ phút nào ! Các nhà hữu trách quân sự Hoa kỳ vội vàng hập tập cái chính sách Cộng sản Bắc Việt ở Bắc vào đây không phải là... Cộng sản Bắc Việt ! Bộ Đêi Bắc Việt vào đây không còn là... bộ đêi Bắc Việt ! Thật là ngớ ngẩn ! Thật là ngây thơ ! Làm cho nhân dân Việt-Nam không hiểu người Mỹ muốn nói cái gì ! Rồi lại đòi chính quyền Việt-Nam cải chính lời tuyên bố của Chuẩn tướng Nguyễn Cao Kỳ và ra thông cáo là Mỹ không bao giờ có ý định Bắc Tiến... dù đó chỉ là oanh tạc ! Trong lúc đó, thì Thủ tướng Khánh xác định ngay với báo chí là **CHÍNH PHỦ VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM CÓ TOÀN QUYỀN** về vắn để này DỪ MỸ CÓ ĐỒNG Ý HAY KHÔNG ! Và cuối cùng để cho vỡ tung thêm phần hi hữu, một phát ngôn viên chính thức của Bộ Ngoại giao Hoa kỳ, ông Richard Phillips đã lật đật tuyên bố : « Việt Nam Cộng Hòa là một quốc gia có chủ quyền và Hoa kỳ luôn luôn tôn trọng chủ quyền đó ! » Thật là một lời tuyên bố ngớ ngẩn ! nói rằng Việt-Nam Cộng hòa là một quốc gia không có chủ quyền mới lạ chứ, vì chủ quyền đó ở trong tay Hoa kỳ mới lạ chứ, chứ nói có chủ quyền là một chuyện đương nhiên trên phương diện pháp lý ! Và hôm nay mới tuyên bố như vậy thì hóa ra từ trước đến nay chưa có, không có chủ quyền hay sao ? Thật là kỳ lạ hết chỗ nói, và đã đến lúc thấy rằng, khi một Chính phủ Việt-Nam hoàn toàn theo Hoa kỳ, lệ thuộc với mọi chính sách của Hoa kỳ thì không có vắn để gì cả, mà một khi có một nhân vật chính phủ nào, hay cả chính phủ đó muốn thoát ra một tí khỏi vòng lệ thuộc đó, tất nhiên là có vắn để ! Có vắn để « hoàn toàn đồng ý kiến » có vắn để « không hề có sự bất đồng ý kiến » nghĩa là tóm lại có vắn để... không có vắn để ! Chúng tôi đã từng nghe một nhân vật Hoa kỳ tuyên bố một câu rất đậm đà ý nghĩa như thế này : « Nếu có hai người hoàn toàn đồng ý với nhau về tất cả mọi điểm, nghĩa là chỉ có một trong hai người ấy biết suy nghĩ mà thôi ». Con người nói ra câu nói bắt hũ ấy tên là Lyndon Johnson ! Như thế nghĩa là sự bất đồng ý kiến phải có. Có bất đồng ý kiến mới ra chân lý, chứ giữa Việt Nam và Hoa kỳ mà luôn luôn chỉ có sự hoàn toàn đồng ý về mọi điểm, nghĩa là chỉ có một trong hai nước có chính sách mà thôi ! Và trong trường hợp này thì chắc chắn nước có chính sách và có cái độc quyền suy nghĩ về Việt Nam chỉ có thể là Hoa kỳ ! Cho nên, muốn cho Việt-Nam có một chính sách, một đường lối chính trị Việt-Nam, thì chính sách ấy phải có những điểm dị đồng với chính sách của Hoa kỳ, và Hoa kỳ không nên than phiền về các điểm dị đồng ấy. Vì Hoa kỳ nên nghĩ rằng Việt-Nam cũng rất than phiền về tất cả những sự dị đồng chính sách mà Việt-Nam phải chịu nhận mấy lúc nay, ít nhất là cũng trong phạm vi viện trợ ! Cãn phải có sự bất đồng ý kiến, dù đó là sự mâu thuẫn về nguyên tắc, mâu thuẫn về nhận định, mâu thuẫn về quan niệm. Nguyên nhân của mâu thuẫn vì thế chính là con đường tìm đến một chính sách độc lập của nước Việt-Nam. Và nhất định

(xem tiếp trang 4)

GIẢI PHÁP 1003

Tiếp theo «NGƯỜI MỸ VÀ CỘNG SẢN» — Lập Trường số 19

CAO HUY THUẤN

ÔNG Cabot Lodge khi về đến Mỹ, cố nhiên không tránh khỏi những cuộc phỏng vấn của báo chí về tình-hình chính trị và chiến tranh ở Việt Nam. Trong những câu trả lời cho báo chí, ông Cabot Lodge có bảo rằng ông ta đã khuyên Chính phủ Mỹ nên phái những người Mỹ hết sức thông thạo về chính-trị qua Việt-Nam cùng với gia đình sống trong mỗi Quân Đoàn ở miền Nam để làm cố vấn cho người Việt-Nam trong việc xây dựng một chế-độ chính-trị hiệu-nghiệm (1).

Cám ơn người Mỹ đã quá chu-đáo đối với người Việt-Nam chúng tôi. Hết làm cố vấn quân sự, bây giờ còn chịu khó làm luôn cả cố-vấn chính trị.

Nhưng, chẳng biết chúng tôi còn cái quyền nói câu này không : « Chúng tôi xin lạy các ông một ngàn lạy. Việc nhà chúng tôi, xin để cho chúng tôi lo. Đừng bắt chúng tôi ăn kẹo chewing gum khi chúng tôi chỉ muốn ăn trấu. Trừ khi các ông đưa con bệnh Việt-Nam lên bàn mở quốc tế thì không kể, còn nếu các ông muốn tìm một giải pháp cho miền Nam này ngay trong tình trạng chiến tranh hiện nay, xin các ông làm ơn đừng có cậy đến các ngài học giả ở Mỹ. Ngay các ngài học giả ở nước tôi, chúng tôi cũng còn ngần ngại nữa là. Giải pháp cho miền Nam, phải hỏi nơi các người nông-dân ở miền Nam. Chắc chắn như vậy, không thể nào khác được. Chắc chắn như ở Mỹ đang có nạn kỳ thị chủng tộc. Chắc chắn như ông Cabot Lodge chỉ được có 2 phiếu. Phải hỏi nơi các người nông dân miền Nam giải pháp cho miền Nam. Bởi vì nước Việt Nam của họ. Bởi vì chỉ họ mới biết rõ bộ mặt thực sự của chiến tranh trong 20 năm nay. Bởi vì chỉ họ mới biết họ muốn gì.

CHIẾN TRANH ! ÔI, CHIẾN TRANH !

Ở Sài-gòn, ở đô thị, mà tụ họp nhau lại kêu gào chống Cộng, chuyện đó dễ quá, đứa trẻ con nó làm cũng được. Ở đô thị đâu có biết chiến tranh ! Họ chẳng là biết qua báo chí, biết qua những lời kể chuyện. Hãy về thôn quê một tuần, một tháng, sống trong cái không khí ngột ngạt của chiến tranh, rồi hãy tưởng tượng rằng dân quê đã sống như thế 20 năm nay rồi, hãy về sống như thế đi, rồi xem thử súng ống và cái mồm nói phét có đủ làm cho Cộng sản nó sợ hay không.

Hai mươi năm chiến tranh ! Có dân tộc nào cúi đầu hứng lầy chiến tranh lâu như dân tộc Việt-Nam không ? Có người nào chiến đấu suốt 20 năm mà không thấy mệt mỏi chẳng ? Hai mươi năm không ngủ !

Đừng tưởng có thể dùng những danh từ « Cộng sản », « Tự Do », làm những thanh củi ném vào ngọn lửa để giữ cho ngọn lửa đừng tàn. Qua hai mươi năm, những danh từ đó không còn ý-nghĩa gì nữa. Dưới mắt những người nông dân, cuộc chiến tranh này vô lý, không phải chỉ vì người ta thấy anh em giết nhau, cha con giết nhau, mà chính là vì người ta không biết giết nhau như thế để làm gì và để cho ai ? Để bảo vệ Tự Do ? Hai mươi năm nay, nào ai biết tự do là gì. Vẫn những áp bức, bắt công cụ cộng thêm những chán nản mới. Vẫn nghèo khổ, vẫn tù đày. Cho ai ? Cho ông Ngô đình Diệm đập phá chùa chiền. Cho Chính phủ Cách mạng không Cách mạng. Nghĩa là cho những người đi ngược lại nguyện vọng của mình. Cho những

người không phải là của mình. Những người không đáng để cho mình hy sinh. Người ta nghe báo phải chống Cộng để được sống thanh bình. Rồi người ta lại nghe báo các nhà sư tôn kính của họ là Cộng sản, chùa chiền là Cộng sản, tôn giáo của họ là Cộng sản, các người dám chống lại độc tài là Cộng sản. Vậy thì hóa ra Cộng sản là những gì tốt đẹp nhất hay sao ? Như vậy là chống Cộng hay tuyên truyền cho Cộng sản ? Đó là chưa kể những hành động gần đây của Cộng sản — Cộng sản chính tông — những hành động không thể nào xem là của kẻ thù : một anh Cán Lao gian ác, dân chúng đòi phải trừng trị; chính quyền quốc gia vẫn để yên cho đến đêm kia, Cộng sản kéo về lôi ra ngoài đồng, tuyên án, xử tội trước sự há hê của dân chúng. Vậy thì đâu là bạn, đâu là thù ? Cuộc chiến-tranh này, vì vậy là một cuộc chiến tranh không thấy thù, không thấy bạn. Vì vậy mà nó vô-lý trước mắt những người dân quê. Vì vậy mà ta thua.

Và như thế đã hai mươi năm nay rồi ! Đã hai mươi năm nay — trừ những ngày đầu kháng Pháp — dân quê Việt-Nam, nhìn nhà của họ cháy, con của họ chết, nhìn bom, nhìn đạn, nhìn mình bị vây phủ trong khổ đau, trong bắt công, trong áp bức, tất cả để cho cái vô lý đó. Đến một ngày nào đó, cố nhiên họ không thể chịu đựng cái vô lý ấy lâu hơn nữa.

Ngày đó chính là hôm nay, sau hai mươi năm chiến tranh, và sau 3 lần thất vọng.

ẢO VỌNG HÒA BÌNH

Trong tất cả danh từ của nhân loại, bây giờ chỉ còn một danh từ duy nhất quyền rũ người nông dân Việt Nam : Hòa Bình. Đó là một điều mà bất cứ ai ai cũng muốn kể cả Tổng Thống Johnson đã từng kêu gào Hòa Bình Trong Danh Dự. Chiến tranh quá lâu đã làm cho người dân chán ngán. Nghe súng nổ làng bên cạnh, người nông dân vẫn tiếp tục kéo cày, không bận tâm đó là Cộng sản hay Quốc gia. Buổi tối, Cộng sản kéo về, tập trung dân chúng lại để tuyên truyền, nông dân phải đi ! Ngày hôm sau, Quốc gia đến, tập trung dân chúng lại để học tập, ừ, thì cũng đi ! Đi để cho yên thân, để về với vợ con, để tiếp tục cày ruộng. Ai phải ai trái, họ không muốn hiểu nữa ?

Tâm trạng đó cố nhiên vô cùng có lợi cho Cộng sản, và Cộng sản triệt để khai thác tâm trạng đó. Họ muốn rằng tất cả nông dân đều phải thờ ơ với chiến tranh, với súng đạn. Bởi vậy người nào thờ-ơ, đứng đưng khi thấy Cộng sản vào làng, chúng nó để yên, không quây phá. Trái lại người nào đi báo với chính quyền, anh dân vệ nào dám nổ súng, chúng nó nhất định tìm giết cho kỳ được, giết để loại bỏ một ý tưởng chiến đấu ra khỏi làng, giết để ép buộc những người nào chưa thích hòa bình phải thích hòa bình, dù là hòa bình nhục nhã. Vì thế nên có những cán bộ buổi tối phải ôm mền chiếu đi ngủ nơi khác, nhà người ta. Thủ đoạn của Cộng sản là bắt mọi người phải nghĩ như vậy, không được nghĩ khác.

Tôi nghĩ rằng, lúc này đã nguy hiểm lắm rồi, ta phải có can đảm nói lên sự thật, không việc gì phải đầu diêm. Đóa hoa hồng đã nhung-nhục những sâu ở bên trong, đừng nhắm mắt hít lấy, hít để rồi bảo là hoa thơm. Phải có can đảm nhìn và nói lên sự thật đó. Để rồi tìm giải pháp cứu chữa (2).

BỒN TIÊU CHUẨN

Từ ngày Tướng Taylor qua Việt-Nam đến nay, ta mới thấy Văn Phòng Thủ Tướng công bố một quyết định mới của Hoa-kỳ ! Tăng phái đoàn cố vấn Hoa kỳ ở Việt-Nam, không phải cố vấn quân sự mà thôi, còn cả cố vấn dân sự nữa. Như vậy, ngoài việc tăng thêm người, thêm súng, để thưởng người Mỹ không nghĩ ra được một giải pháp nào nữa chẳng ? Giải pháp ghê gớm thứ 1002 của Tướng Taylor chỉ có thể thôi sao ?

Chúng tôi nghĩ rằng dù có mang tất cả vũ khí trên thế giới qua Việt Nam, dù có phái thêm hàng vạn cố vấn VĨ ĐẠI sang đây nữa, ta vẫn không thể thắng được Cộng sản, nếu không tìm ra được một giải pháp căn cứ trên 4 tiêu chuẩn mà chúng tôi đã trình bày trong số trước và trong số này :

- Phải có cái thể nhân dân.
- Chiến tranh ở Việt-Nam trước tiên là một cuộc chiến tranh chính trị.
- Phải làm cho dân chúng thấy rõ rằng mình chiến đấu cho cái gì.
- Phải làm cho dân chúng thực sự cảm thấy ai là thù, ai là bạn.

HAI GIẢI PHÁP

Tôi đã nói ở trên rằng muốn tìm giải pháp cho miền Nam, phải hỏi nơi người nông-dân của miền Nam. Người nông dân không cần những lý thuyết viển vông, phù phiếm. Bởi vậy giải pháp của họ cũng rất thực tế, giản dị.

Mọi người — kể cả người Mỹ — đều biết rằng Cộng sản bành trướng được là do ở bất công và nghèo khổ. Vậy mà từ trước đến nay chính người Mỹ đã mượn tay Ngô đình Diệm để gieo nghèo khổ, bắt công trên mảnh đất này. Cộng sản lớn mạnh, đó là vì người Mỹ muốn thế mà thôi ! Bây giờ nếu người Mỹ thật tình muốn giúp nước Việt-Nam chúng tôi chấm dứt nạn Cộng sản, người Mỹ không có cách nào khác là giúp chúng tôi chấm dứt nghèo khổ và bắt công đi. Giản dị hết sức ! Không có giải pháp nào dễ dàng như giải pháp Việt-Nam, khó khăn, đó là vì người Mỹ muốn thế mà thôi !

Viện Trợ, thay vì viện trợ những đồ làm sẵn từ bên Mỹ, xin hãy giúp tiền cho chúng tôi để giải quyết nạn thất nghiệp ở thành phố, mở mang, kiên thiết nông thôn, tạo điều kiện vật chất tốt đẹp cho người nông dân. Xin hãy tung tiền nhiều, thật nhiều vào, đừng tiếc, vì người Mỹ đã từng tuyên bố rằng phòng thủ ở Việt-Nam chính là phòng thủ cho nước Mỹ kia mà ! Người được hưởng viện trợ — hưởng một cách trực tiếp — phải là nhân dân Việt-Nam, ưu tiên là nông-dân. Như vậy người nông dân sẽ nhận định rõ ràng những lời hứa hẹn suông của Cộng sản, và những thực hiện ngay trước mắt mà Chính quyền quốc gia đang mang lại cho họ. Họ thấy rõ ràng trước mắt đời sống vật chất tốt đẹp mà họ vẫn hằng mơ ước từ bao lâu nay, dần dần hiện ra, dần dần trở thành sự thật. Họ sẽ tranh đấu để bảo vệ giấc mơ đang biến thành sự thật đó. Cộng sản về làng tức là phá hoại giấc mơ đó. (xem tiếp trang 15)

(1) Time, 10-7-64.

(2) Chính các ký giả Mỹ cũng thấy rõ tình trạng này. Xin xem bài «Above all the Vietnamese want Peace» trong tạp chí quân đội Mỹ « Stars and Stripes » ngày 11-7-1964 của Michael T. Malloy.

CHÉN THUỘC ĐẰNG

BA-CAO

PHỤ PHÉP SƯ PHỤ

Chiếc cầu Bến Thủy bắc qua Sông Hiến đã mấy năm nay chẳng ai dám qua lại. Cảnh cầu có một lùm cây rậm rạp vây quanh một cái am đã đổ nát. Dân làng không ai dám bén mảng đến gần lùm cây. Chiếc cầu, cái am và lùm cây là cả một thế-giới bí-mật, bất khả xâm phạm. Người ta đồn rằng cái am đó là nơi ở của một con rồng đã thành tinh và một con hổ ly có nhiều phép lạ. Thỉnh thoảng trong đêm tối, khi mọi người đang an giấc, con rồng chọt trở mình găm vang như sấm, miệng phun lửa đốt cháy nhà cửa, hoa màu. Trong ánh lửa, người ta thấy hàng trăm con hổ-ly hiện ra reo hò, nháy múa.

Một ngày kia, có một hiệp-sĩ cỡi xe Jeep phóng ngang qua làng, định băng qua chiếc cầu. Dân làng kinh ngạc, bỏ cả công việc, chạy uà ra ngoài đường trông theo. Đến gần lùm cây, bỗng nhiên chiếc xe tắt máy; hiệp sĩ chưa kịp rút ma-ni-ven ra quay, thì chiếc xe tự nó từ từ chạy lui như chịu một sức thổi vô hình nào. Hiệp-sĩ hoảng quá co giò nhảy xuống xe, thì chiếc xe tự nhiên dừng lại. Hiệp sĩ tần ngần đứng nhìn chiếc xe, nửa muốn để mặc nó đây, nửa muốn leo lên làm thử một chuyến nữa xem sao, thì tự nhiên chiếc xe chạy quanh Hiệp-sĩ 3 vòng rồi nó tung hai lốp trước. Không còn nghĩ ngợi gì nữa, Hiệp-sĩ chạy một mạch vào làng.

Cả làng họp lại chung quanh Hiệp-Sĩ. Phụ phép của con rồng và con hổ-ly đến nước đó là cao tay ần lắm rồi. Phải trừ diệt chúng đi mới được. Trừ chúng để tắm nước sông Hiến, để dạo chơi cầu Bến Thủy. Hiệp sĩ rút súng lục đặt một cái độp giữa bàn, tuyên bố :

— Anh em cứ tin cậy ở nơi ta. Con rồng với con hổ-ly ấy sở dĩ nó mạnh, nó lằng-loàn như thế, là vì lâu nay anh em cứ cúng cho chúng nó toàn xôi với thịt. Hôm nay, anh em hãy xem ta cúng cho nó đủ sáu viên colt douze này.

Dân làng nghe nói sướng quá vô tay ần cả lên. Chợt có mấy bác hương lý xưa nay vốn quen ần trên ngói trời, đứng dậy gãi đầu gãi tai :

— Thưa Hiệp-Sĩ, yêu cầu Hiệp-Sĩ cấp phát côn đu cho bọn em với. Chỉ có bọn em mới ghét con rồng với con hổ ly ấy thôi. Ghét từ hồi Ngô Tổng Thống thân yêu của bọn em hãy còn cai-trị với bà Cô-Vân kia. Còn cái lũ người này, Hiệp-sĩ đừng có tin chúng nó mà rụng hết cả râu bây giờ.

Nghe dọa rụng râu, Hiệp-sĩ sợ lắm, tối hôm đó lên lên rừ mấy bác hương-lý nai nịt gọn-ghe, xông pha vào tận lùm cây. Dân làng đang ngồi chờ ở nhà chợt nghe sấm chớp liên hồi, lửa cháy, đạn bay, tiếng la tiếng hú ầm ầm.

Một lát sau thấy Hiệp-Sĩ cùng với bọn hương lý kéo nhau về, người nào người này quần áo tả tơi, tóc tai đầy máu.

Hiệp sĩ vừa thở vừa nói :

— Con hổ ly ta không sợ, duy có con rồng tu luyện lâu năm quá, pháp thuật cao cường rồi, e ta không cự lại nổi. Ta phải đi mời Sư Phụ đến đây gấp gấp mới được.

Hiệp sĩ lên đường ngay tối hôm ấy. Tối hôm sau, thỉnh được Sư Phụ về làng. Sư Phụ người cao lớn, mũi dài, lông lá xồm xoàm, mồm nhai kẹo cao-su. Nguyên Sư Phụ tu luyện từ năm 1787 đến nay, tu theo môn phái khổ hạnh, ngày chỉ ăn chừng bốn năm bữa, đồ ăn chỉ có thịt, phở mách, bơ, sữa, trứng gà, whisky vân vân mà thôi, ở cũng bắt buộc phải ở cực khổ trong phòng gắn máy lạnh. Sư Phụ đã diệt được dục nên không ham xa hoa phú-piêm : vàng bạc, châu báu đôi khi Sư-Phụ không màng đến, chỉ lấy những cái vật vãnh như mỏ dẩu hỏa, mỏ than sơ sơ vậy thôi. Như thế mà phụ phép của Sư-Phụ nổi tiếng khắp giới giang-hồ; Sư-Phụ chỉ cần chuyển mình một cái là hóa ra cái tàu bay trực thăng ngay.

Tối hôm ấy Sư-Phụ ngủ một giấc cái đã, bởi vì Sư-Phụ không quen đánh nhau ban đêm.

Sáng hôm sau, Sư-Phụ ăn điểm tâm khổ hạnh xong, vươn vai, rút súng trên tường nịt kỹ vào lưng, rồi lững thững đi về phía lùm cây. Dân làng tin-tưởng kéo theo sau, ai cũng tin phen này con rồng và con hổ-ly sẽ chỉ còn là hai cái xác.

Sư Phụ nhìn lùm cây, nhìn cái cầu một hồi, rồi lăm-bắm tính nhắm nơi tay hồi lâu. Anh Xã Kèo hỏi anh Lý Cột :

— Ngài làm gì vậy, bác Lý nhĩ ?

Anh Lý Cột lên mặt thông-thạo :

— Ngài đang bằm độn đây. Chắc là đang hô phong hoán vũ.

Sư Phụ tính nhắm hồi lâu, rồi lắc đầu một mình. Anh Lý Cột nói nhỏ vào tai Xã Kèo :

— Ngày trước Tế Thiên Đại Thánh cũng lắc đầu như vậy để gọi Sơn Thần Thổ Địa lên máng cho một trận đấy.

Bỗng Sư Phụ vẫy tay gọi Hiệp Sĩ lại, rồi nói nhỏ với Hiệp Sĩ :

— Tôn kém lắm ! qua cái cầu Bến-Thủy này tôn kém lắm con ơi ! Thấy nghèo lắm, Thấy tu khổ hạnh mà, con không biết sao ? Tiên đâu mà Thấy Bắc-Tiên với con, con ơi !

Vừa nói xong, bỗng trong lùm cây phát ra một tiếng « Ầm » rung chuyển cả làng. Dân làng tưởng phụ phép của Sư-Phụ thành công, toan nhất tề xông vào, thì bỗng nhiên thấy Sư-Phụ hiện nguyên hình Con Hổ Giấy cong đuôi bay mất.

MÂU THUẬN

(tiếp theo trang 2)

nhân dân Việt-Nam đòi hỏi Chính phủ Việt-Nam, các Tướng lãnh Việt Nam mạnh dạn hơn nữa trong sự xác định cuộc xâm lăng của Cộng sản, trong quyết tâm đánh mạnh thật sự chứ không phải đánh mạnh bằng giấy tờ như người Mỹ, cũng như trong quyết tâm tìm một Con Đường Sông Cho Quốc Gia Việt-Nam, chứ đừng để cho Hoa kỳ và các cường quốc xô chúng ta vào trong cái thế bị động nhục nhã.

II. — NHỮNG CÂU DANH NGÔN

Trong lúc ở Việt-Nam, cứ mỗi tuần lễ là có hàng ngàn người chết vì cuộc chiến tranh không giới tuyến này, thì ở Hoa thịnh Đôn, Tổng thống Johnson đã viết ra nhiều câu bất hủ, có thể liệt vào hàng danh ngôn của chính sách quốc tế Hoa kỳ ! Đây, những lời danh ngôn đó, trong bản văn của bài tựa tập sách « NGƯỜI MỸ TRƯỚC CƠN THỬ THÁCH » : Chúng ta phải kiên nhẫn tranh thủ Hòa Bình, cố tìm ra những điểm thỏa hiệp được với đối phương, và quảng đại thành tín với những bạn cùng chung một mục đích với chúng ta. Ở thời đại này không có kẻ thắng người bại...» Người dân Việt-Nam theo chân Hoa kỳ để chống Cộng từ mấy chục năm nay thật không hiểu Hoa kỳ muốn gì ! Một mặt hằng ngày tuyên bố là phải chiến thắng Cộng sản, trong lúc đó thì chính sách chung của Tổng thống Mỹ có thể tóm lại trong các điểm sau đây :

- 1) Kiên nhẫn tranh thủ Hòa Bình;
- 2) Tìm ra những điểm thỏa hiệp được với đối phương ;
- 3) Quảng đại thành tín với các chiến hữu;
- 4) Không có kẻ thắng người bại !

Thật là cả một CHÍNH SÁCH HÒA BÌNH. Đó là tất cả MÀU XANH HÒA BÌNH của Thế giới đang tìm đủ mọi cách để thỏa hiệp với nhau vì phải nhận rằng không có kẻ thắng người bại. Vì cũng chính để thể hiện chính sách đó mà cuộc họp lần thứ 121 giữa Đại sứ Trung Hoa Cộng sản và Đại sứ Hoa kỳ đã được cử hành kín đáo như thường lệ tại Varsovie từ 14g đến 16 giờ 15 ngày 29-7-1964 vừa qua. Đây là một cuộc họp có nhiều ý nghĩa sau các tin tức Hoa kỳ gửi thư cho Trung Hoa Cộng sản qua sự trung gian của Hội quốc để hoạch định về một chính sách Hòa Bình ở Đông Dương và Đông Nam Á Châu ! Mặc dù có sự cải chính của các nhân vật có thẩm quyền về sự trao đổi văn thư này, nhưng điều đặc biệt là không hề thấy Hội quốc và Trung Cộng cải chính gì cả, mặc dù đó là những nước liên hệ đến việc trao đổi văn thư ngoại giao này. Chỉ một mình Hoa kỳ cải chính ! Trong khi đó, người Việt-Nam quốc gia nhận viện trợ Hoa kỳ và muốn thanh toán văn đề Cộng sản bằng một cuộc Bắc Tiến thì chỉ nghe các nhân vật Hoa kỳ tuyên bố: «Việc Mỹ tăng cường Viện-trợ không có nghĩa giúp Bắc tiến!» và ngoại trưởng Dean Rusk với lý luận của nhà triệu phú hà tiện, cho rằng: «Bắc Tiến tốn kém lắm và tốn kém còn kéo dài nếu Hoa kỳ rút lui !». Thật không hiểu vào đâu nữa cả ! Muốn đánh Cộng sản, nhân dân Việt-Nam, các tướng lãnh Việt-Nam tạo cơ hội để cho người Mỹ đánh. Nhưng khi cơ hội ấy đến thì người Mỹ lại thông thiết kêu gọi Hòa Bình, kêu gọi thỏa hiệp với đối phương, kêu gọi dừng Bắc Tiến, vì Bắc Tiến... tốn kém ? Đó quả thật là một chính sách lăm lăm. Và cuộc chiến tranh chống Cộng hiện nay với những lời tuyên bố ấy quả là cả một cuộc phiêu lưu mà nhân dân Việt Nam phải trả bằng một giá quá đắt : đó là GIÁ MÁU. Nói trắng ra, Hoa kỳ quả đã không còn tin nữa ở một cuộc chiến thắng về vang tại Việt-Nam Cộng Hòa và vì thế một bản tin của Sĩ Thôn; Tin Hoa kỳ tại Sài-gòn vừa công bố một bài nhận định của chính giới Hoa kỳ về tình hình Việt-Nam với tiêu đề : « Hiệp Định Genève 1954 vẫn còn có thể đem lại giải pháp Hòa Bình cho miền Nam Việt-Nam ! ».

Đi lui 10 năm với quan niệm Hòa Bình của Hiệp Định Genève, người Việt-Nam tự hỏi người Mỹ đang muốn gì đây và đang có một mưu toan nào về số phận của Việt-Nam đây ? Xin trả lời cho nhân dân Việt-Nam, không phải bằng những lời tuyên bố đầy mâu thuẫn và vô trách nhiệm, mà chính phải bằng những hành vi cụ thể. Có thể thì cuộc chiến tranh chống Cộng mới còn ý nghĩa, nếu không thì... chính phủ Việt-Nam phải đưa ra một chính sách gấp rút cho Việt-Nam, để tự người Việt-Nam giải quyết lấy văn đề chiến tranh và hòa bình của xứ sở họ !

Trước những mâu thuẫn đáng có và không đáng có đó, thì ngày 28-7-1964 Cộng quân đã ào ạt tấn công Đồn Lai-khe ở Bến Cát. Trận đánh vô cùng ác liệt đã diễn ra từ 5 giờ sáng ngày 28 đến hết ngày 30-7-1964 mới xong. Đó là thực trạng Việt-Nam. Máu chảy, người chết. Biền người. Lửa đạn. Máy bay oanh tạc dữ dội. Và sau một trận chiến ác liệt, lại những vành khăn tang, những nấm mồ mới đắp, những dòng máu thấm vào lòng đất Việt-Nam ! Người dân Việt-Nam đau xót lắm; chẳng hay Hoa kỳ có biết hay không ? Nếu biết, hãy mạnh dạn để cho Chính phủ Việt-Nam thi hành những yêu sách của nhân dân để thanh toán cuộc chiến tranh hiện tại, sớm đem lại Hòa Bình cho Toàn Dân Tộc.

NGUYỄN TÂM

VẤN ĐỀ VIỆT NAM

T H Á I - V Û

Việt-Nam có hai vấn đề: Độc lập và Thống Nhất. Ai cũng biết hai vấn đề ấy đến nay vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng, Việt-Nam chưa độc lập, kể cả hai miền. Và dĩ nhiên, con sông Bến-Hải, với nhịp cầu nửa đỏ nửa xanh, vẫn còn biểu chứng cho sự qua phân đất nước.

Vì chưa giải quyết được hai vấn đề căn bản của Việt-Nam, nên nước này đã trở thành một vấn đề quan trọng trong chính trị quốc tế. Do đó, nhiều cường quốc xen lẫn vào hiện tình Việt-Nam, và phát sinh ra trong nước nhiều khối ảnh hưởng, khiến cho vấn đề Việt-Nam càng ngày càng rắc rối, càng ngày càng phức tạp.

Nước ta ngày nay đã trở thành một vùng giao âm (zone d'interférence) của nhiều lực lượng quốc tế: Nga, Mỹ, Trung-Cộng, Anh, Pháp, các nước Á-Đông, và Đông Nam Á, v.v... Không thể giản dị hóa vấn đề mà nói rằng: ở đây, đang có sự phân tranh giữa hai khối: Cộng sản và Tự-do. Vì khối nào cũng có sự phân chia càng ngày càng trầm trọng. Danh từ KHỎI, có lẽ không còn ý nghĩa, nhất là đối với khối tự-do. Có thể đưa ra một ví dụ không mấy sai sự thật: đây là một vùng nước vô chủ mà nhiều tay câu đã khuấy cho đục thêm ra vì vụng về hoặc để dễ bề buông cần, thả lưới.

Nói thế không phải để phủ nhận bao nhiêu cố gắng giúp đỡ của Mỹ và vài cường quốc khác trong khối tự-do. Nhưng sự giúp đỡ ấy, vì chưa đặt đúng phương trình, nên vẫn có cái hậu quả trái ngược, là khuấy thêm cho nước đục. Tôi nghĩ đến sự ủng hộ vô điều kiện đối với chế độ Ngô-Đình trong 9 năm qua.

CHÚNG TA VÀ CÁC NƯỚC BẠN

ĐÃ SAI LẦM Ở NHỮNG ĐIỂM NÀO ?

Sau thế chiến thứ hai, một phong trào đòi độc lập nổi lên trong các nước bị trị. Ở nước ta, ngay sau khi Nhật đầu hàng, phong trào này trong phút chốc trở nên một cao trào, được toàn dân tham dự. Các chính đảng quốc gia, thiếu cơ sở, thiếu một sự nhận thức sáng suốt, đã không lãnh đạo được phong trào. Trái lại, Đảng Cộng-Sản Đông-Dương, già dặn hơn, tổ chức chặt chẽ hơn, đã nắm lấy cao trào giải phóng, đồng thời nắm lấy chính nghĩa, và cơ hội ngàn năm một thuở để thống trị đất nước.

Đó là lỗi lầm đầu tiên và to tát của những con người quốc-gia. Các chính đảng quốc gia không thể chối bỏ trách nhiệm này trước lịch sử dân-tộc.

Vì phong trào giải phóng dân tộc bị lọt vào tay Cộng-sản, nên tình trạng chiến tranh kéo dài ở Việt-Nam mãi cho đến ngày nay và chưa hứa hẹn ngày chấm dứt. Trái lại, nhiều quốc gia khác cũng ở trong tình trạng bị trị, đã nhằm lúc các đế quốc kiệt sức vì chiến tranh mà khôi phục được nền tự do như: Nam Dương, Miền-Điện, n-Độ, các nước Phi Châu, v.v...

Về phía các cường quốc bạn, người ta đã có một ngộ nhận tai hại. Từ sau ngày 19-12-1946, ngày Phong trào kháng Pháp toàn diện bùng nổ trên toàn lãnh thổ, nhiều cường quốc cho rằng đây CHÊ LÀ MỘT VẤN ĐỀ TRANH CHẤP GIỮA PHÁP VÀ VIỆT-MINH. Cho nên, thái độ khôn ngoan nhất là để cho hai bên giải quyết lấy với nhau. Có giúp đỡ cho Pháp, cũng chỉ trên cương vị người bạn của Pháp. Quá tôn trọng chủ quyền Pháp trên đất nước Việt-Nam, thậm chí giúp Pháp đặt chân lại trên lãnh thổ này — nước Anh, các cường quốc gọi là bạn sau này, đã phạm một lỗi lầm căn bản — gia dĩ, trong thời gian ấy, các cường quốc trong phe

Dân chủ, đang tìm cách lẫn áp nhau, nhất là ở Âu châu. Từ 1947, Mỹ tung ra chương trình Marshall tái kiến thiết Âu-châu để gây ảnh hưởng. Sự tranh dành ảnh hưởng ấy là bước đầu của sự nứt rạn trong khối Dân chủ. Trầm trọng hơn, từ đầu năm 1960, phe Âu Mỹ đã bị rạn vỡ làm hai: Anh-Mỹ (khối Anglosaxon) muốn lên làm bá chủ, nhờ có khí giới nguyên tử và một nền kinh tế thịnh vượng. Đề đòi chọi, khối Tây-Âu với Pháp, Tây-Đức, Bỉ, Hà, Lục, v.v... tổ chức thị trường chung Âu-châu, loại ảnh hưởng Mỹ Anh ra ngoài.

Tình trạng chia rẽ trong nội bộ khối Dân-chủ Tự-do, đã tạo điều kiện thắng lợi cho khối Cộng sản trên nhiều vấn đề quốc tế, đặc biệt là ở Việt-Nam.

Pháp đại bại ở Điện-biên-phủ. Sự kiện này đánh thức một vài cường quốc dân chủ về mối nguy cơ của nạn xâm lăng Cộng-sản. Hội nghị Genève được hồi hải triệu tập. Và kết thúc bằng sự phân chia nước Việt-Nam; miền Bắc do Việt Minh kiểm soát, miền Nam « trả lại » cho Pháp. Pháp được Mỹ thay chân sau đó ít lâu.

Hiệp định Genève là một sự thất bại lớn của các cường quốc dân-chủ trước khối Cộng-Sản quốc-tế. Đó là kết quả của một ý thức hệ sai lầm từ trong căn bản.

Hiệp định Genève lại là một mối hận lớn cho dân tộc Việt-Nam, và là một sự sỉ nhục đối với những con người quốc gia! Thất bại trong việc tranh quyền lãnh đạo cuộc Cách-mạng giải phóng dân tộc, để cho Phong trào này lọt vào tay Việt-Minh — Cộng sản, các đảng phái và các người quốc-gia đã tỏ ra hoàn toàn bất lực dưới thời tái đồ hệ của Pháp. Thậm chí, nhiều người — có ít nhiều uy tín — lại thậm thọt « vào ra cửa cấm », làm kẻ nịnh thần trong triều đình ông vua bù nhìn, ham chơi hơn ham việc mong kiếm một ghế Bộ-Trưởng! Bao nhiêu tên tuổi nhân vật có ít nhiều thành tích cách mạng, đã bị chôn vùi trong thời gian ấy.

SAU HIỆP ĐỊNH GENÈVE ĐẾN NGÀY 1-11-63

Mỹ thay thế Pháp ở miền nam nước Việt. Quan niệm giữ vững miền này, tạo lập một tiền đồn chống Cộng tại đây, đã là một khích lệ lớn lao cho người quốc-gia Việt-Nam và cho cả 14 triệu dân chưa bị xiềng xích Cộng-Sản. Cuộc di cư vĩ đại tìm tự-do của trên 2 triệu đồng bào miền Bắc, nói rõ ý chí bất khuất của dân tộc Việt-Nam trước mọi hình thức độc tài, áp chế. Tiếc thay, sự trạng này không được khai thác đúng mức, để tạo nên yếu tố tinh thần có tác động mạnh mẽ trong quần chúng, hầu gây nên một phong-trào cách-mạng dân-tộc chống Cộng. NGƯỜI TA ĐÃ VÀ CHỈ TẬN DỤNG KHÓA CẠNH TÔN GIÁO CỦA PHONG TRAO DI CƯ, VỚI MỤC ĐÍCH TẠO MỘT HẬU THUẦN QUỐC TẾ CHO LÁ BÀI NGÔ ĐÌNH DIỆM. Do đó, lá bài này lần lần đi ra ngoài lộ tuyến quốc gia, dân tộc, dẫn đến độc tài, gia-đình trị. Chế-độ Ngô-đình hồng từ căn bản. Họ Ngô muốn tư-hữu chính quyền. Bắt đầu, họ Ngô diệt hết các lực lượng quân sự giáo phái Cao Đài, Hòa-Hảo. Các phe đảng quốc-gia lần lượt bị khủng bố, đàn áp trắng trợn. Cuối cùng, tướng đã đặt vững nền móng của triều đại họ Ngô, Diệm nghĩ đến việc thanh toán Phật-Giáo, một tôn giáo có bản chất thuần túy dân tộc, và có trên 1.000 năm lịch-sử. Khủng bố tăng ni, Phật tử, phá phách các chùa chiền, công khai tuyên chiến với hàng giáo phẩm Việt-Nam, Diệm đã tự tay đào lấy nấm mồ của mình và của gia đình mình. Cuộc đảo-chính ngày 1-11-63 đã lật đổ triều đại họ Ngô trong máu lửa.

Sự sụp đổ của chế độ Ngô triều nói lên sự thất bại của chính sách Mỹ ở Việt-Nam trong 9 năm vừa qua. Chính sách ấy có thể tóm tắt trong vài điểm chính yếu:

— Đặt miền Nam Việt-Nam dưới sự giám-hộ đơn độc của Mỹ.

— Chọn một nhân vật làm lá bài chính trị. Tập trung tất cả sự viện trợ vào tay lá bài ấy, để giúp tạo một chính phủ MẠNH, rất mạnh, độc tôn. Có thể nói: người Mỹ muốn áp-dụng chính sách « đi độc tài trị độc tài ». Người Mỹ đã xem nhẹ yếu tố dân tộc, để chỉ hướng về một sức mạnh giả tạo, có lực phá hoại, không có lực kiến thiết, vì không đáp ứng và phản lại nguyện vọng sâu xa của toàn dân.

TỪ NGÀY 1-11-63 ĐẾN NAY

Cuộc đảo chính ngày 1-11-63 là một cơ hội nghìn năm một thuở đã lật ngược một thế cờ. Lại rất tiếc rằng người bạn Mỹ và chúng ta — người quốc-gia — để mất cơ hội này nữa. Vô tình hay hữu ý, chúng ta (kể cả người bạn Mỹ) đã có những nhận định sai lầm tai hại:

Điều thứ nhất, là những kẻ cầm quyền — và Mỹ đã không chịu nhìn nhận bản chất thật của cuộc chính biến ấy. Họ cho rằng đây là công nghiệp của Quân-Đội, và quân đội có đủ sức mạnh để đẩy thắng cuộc chiến tranh chống Cộng, vì đã có thể hạ được thế lực họ Ngô.

Thật ra, tiếng súng ngày 1-11-63, chỉ là một khởi điểm. Nó báo hiệu, và cụ thể hóa tiếng nổi uất hận của nhân dân, và tiếng gào thét của nhân dân đòi hỏi một cuộc cách mệnh toàn diện, cải tạo xã-hội, tạo điều kiện chiến thắng. Cuộc cách mệnh ấy đã không có hoặc chỉ có chớm lên để kết thúc như đuôi con cá. Không như súng bắn vào ngục Bastille năm 1789 tại Pháp đã tạo nên một sự nghiệp cách mạng về vang cho nhân loại. Nhờ đó, mà những tên lính không dầy, không quần (sans culotte) đã đương đầu và chiến thắng tất cả các vua chúa Âu-châu liên kết lại.

Vì người dân Pháp thời ấy, đã làm cách mệnh thật sự. Chúng ta chỉ làm một cuộc đảo chính, để lập lại MỘT CHẾ ĐỘ DIỆM KHÔNG CÓ DIỆM.

Do đó, tình hình miền Nam này càng ngày càng lụn bại.

Và đó cũng là một nhận định sai lầm thứ hai. Kẻ cầm quyền, — kể cả người bạn Mỹ — chưa thoát ly được ý thức hệ của thời tiền-đảo-chính. Mía mai thay! Đến ngày nay mà cơ sở người cầm vận mạng của 14 triệu dân miền Nam này, còn ước vọng một CHÍNH PHỦ MẠNH. Mạnh thế nào? Mạnh súng đạn hay mạnh lòng dân? Mạnh súng đạn, thì mạnh đến như chế-độ Ngô triều là cũng tốt rồi. Mạnh lòng dân, thì hãy lắng nghe dân nói, dân kêu, dân đòi hỏi. Thì hãy trao quyền lại cho dân đi!

Trở lại phía các chính đảng. Sự hoạt động của các chính đảng quốc gia vẫn chưa thấy gì cụ thể. Trái lại, những chứng bệnh âu trĩ cách mạng lại càng tỏ rõ, gieo nghi ngờ vào lòng người dân, vốn đã bị nhiều luồng gạt. Người dân đang nghĩ rằng phe quốc gia đã về già, mất lập trường tranh đấu, luôn luôn muốn dựa vào thế lực ngoại lai, để mưu đồ danh lợi, địa vị, không có một chủ trương tranh đấu cho dân tộc, cho quốc-gia — Các lãnh tụ chính đảng nghĩ sao?

(xem tiếp trang 13)

NHỮNG KẺ PHẢN BỘI

NGÔ CHU H A

HÃNG ngày, hằng tuần người đọc báo đang phải chứng kiến những cảnh chạy tội, kẻ công, núp bóng hết sức nhộn nhịp. Chủ quan mà xét, người ta sẽ nghĩ rằng đó là một cuộc đối thoại thông cảm giữa những người muốn thẳng thắn nhìn vào những gian trá, bất công, tham lam mờ ám để xây dựng một thiên đàng tốt đẹp, một xã hội trong sạch. Nhưng khách quan mà xét, thiên đàng nào cũng có « phía đông », mép này cũng có « mặt trái » cả, cũng vì thế mà những ý kiến, những lời trao đổi này đã mất hết ý nghĩa xây dựng khi người bàng quan bị bắt buộc phải nghe những lời bóng gió phũ phàng từ miệng những người tự nhận là chống chia rẽ tôn giáo, chống những người nội-giáo cho cộng sản, chống những kẻ phá hoại đoàn kết dân tộc. Chuyện đáng buồn hơn là nó lại dây dưa, hay người ta cố làm cho nó dây dưa vào phạm vi tín ngưỡng để làm cho vấn đề trở thành trầm trọng.

Ai cũng biết các nhà lãnh đạo tôn giáo vốn ngay thẳng, phải ngay thẳng. Thượng tọa Trí Quang cực lực tố cáo chế độ Ngô đình Diệm cũng vì ngay thẳng, Tổng Giám mục Nguyễn văn Bình tuyên bố không liên hệ đến cuộc biểu tình của Khôi Công giáo cũng vì ngay thẳng, linh mục Hoàng Quỳnh phủ nhận những biểu ngữ, những bức thư xuất hiện trong cuộc biểu tình ngày 7-6-64 cũng vì ngay thẳng, phóng viên nhiếp ảnh bị đánh lỗ đầu, lời xén xạch từ Tòa Quốc hội cũ đến thư viện Hoa kỳ A. Lincoln cũng vì ngay thẳng. Và chúng ta thân phục tất cả những tâm hồn ngay thẳng đó.

Nhưng bên cạnh những sự kiện ngay thẳng đầy tính chất thời sự kia, chúng ta còn phải ghi nhận những thái độ, những hành động không ngay thẳng chút nào cả ví dụ những lời qua tiếng lại xoi móc nhau, hoặc như chuyện bức thư tố cáo và hăm dọa báo chí, xuất hiện trong cuộc biểu tình ngày 7-6, như những truyền đơn của nhóm gọi là « sinh viên Phật tử » liên quan đến các Thượng tọa Trí Quang, Huyền Quang. Nhưng bị vu không mà không chịu đòi bằng cứ, hoặc không yêu cầu tòa án giải quyết để chỉ bằng lòng với những câu trả lời xỏ xiên hoặc viết thư hăm dọa công khai như kiểu bức thư trên thì vô lý quá. Còn đã là Phật tử, như những người ký trong truyền đơn liên hệ đến các Thượng tọa Trí Quang và Huyền Quang tung ra ở đô thành Sài-gòn và các khu định cư ngày 14-7 vừa qua, thì nếu có những thắc mắc về các nhà lãnh đạo tinh thần của mình, tại sao lại không hỏi thẳng các vị đó, mà phải dùng truyền đơn mới hỏi được « Thượng-tọa Trí-Quang, ông là ai ? » giống hệt Ty Thông Tin Thừa-Thiên thời cô Ngô Tổng-Thống lúc Phật giáo phát khởi vận động, ngày nào cũng đem xe phóng thanh đến trước chùa Từ-Đàm nhất định hỏi cho ra « Sư Trí Quang muốn gì ? Sư Trí Quang muốn gì ? »

Như đã nói, những sự kiện không ngay thẳng đó thực là nguy hiểm khi có thoảng hiện màu sắc tôn giáo, vì đụng đến vấn đề tôn giáo là có chuyện. Không chuyện này thì cũng chuyện khác, bởi vì thế thời Cô Tổng-Thống Ngô đình Diệm, có người nghĩ « ầu » rằng Thiên Chúa giáo được ưu đãi nên muốn thẳng quan tiền chức, thì phải làm kẻ tân tông, và có những Phật tử nghĩ « ầu » rằng Chính phủ của cô Ngô Tổng Thống đàn áp Phật-giáo, nên mỗi lần khai báo chuyện theo tôn giáo nào, đã phải trả lời là theo « đạo ông bà ». Và cũng vì chuyện tôn giáo mà đức Tổng Giám Mục Ngô đình Thực đã công khai tuyên bố là không có linh mục nào tên Lê quang Oánh gửi huyết thư ủng hộ cuộc đấu tranh của Phật giáo cả. Rồi cũng vì chuyện tín ngưỡng mà bây giờ đang có những người cho

rằng Đặng-Sĩ bị tù vì chính phủ và Tòa án bị áp lực của tôn giáo nên trở thành bất công. Nhưng Tòa bất công ở chỗ nào, khoan hông quá thì có, như trường hợp Tòa cho Đặng-Sĩ hưởng điều kiện không gia-trọng, hoặc trường hợp Tòa tha bổng Thiệu tá Đào quang Hiến, cựu Giám đốc Công an Trung phần, người vốn rất quen thuộc với đồng bào Phật tử Huế, Thừa-Thiên trong thời kỳ vận động của Phật giáo, trong cuộc đập phá chùa chiền Huế đêm 20-08-63 và những tháng ngày tiếp theo sau đó. Còn nghĩ rằng chính phủ thiên vị thì cũng « ầu » luôn, vì nếu thiên vị thì nguyên Phó tổng thống Nguyễn ngọc Thơ đã không được làm Thủ-Tướng một thời, chính phủ bất công mà gần 50 tướng tá bị ngưng chức, bị điều tra, đã có người được phục chức. Lại nữa, nếu chính phủ bất công tại các báo « ầu » đâu có ngày này qua ngày khác tố cáo nạn bè phái trong các công sở, tố cáo bọn cán lao thê này thê nọ. Các báo « ầu » thực mặc dù... có lừa mới có khói. Nhưng đó là chuyện khác.

Trở lại vấn đề, chúng tôi không thể không tự hỏi, trong thời sự hôm nay, tại sao lại có những người đang cố dựa vào tôn giáo, núp bóng đám đông để nghĩ « ầu » một cách không những vô hại mà còn rất có lợi cho họ nữa, tại sao có những người không dám nhận sự thực không chịu thẳng thắn đối thoại, và hề nghe người ta nói sự thực thì cứ cho là người ta vu không, người ta nhục mạ, rồi tìm cách vu không, nhục mạ người ta, hoặc cho rằng người ta ý thế hiệp đáp.

Hạng người sợ sự thực, tìm cách núp bóng đám đông để chạy tội như thế nhất định không phải là những nhà tôn giáo chân chính rồi. Tại sao không bình tĩnh, thẳng thắn giải bày, đòi chất, tại sao lại cứ nhất định cho rằng người ta tố cáo tội ác, phàn phui bất công là người ta vu đũa cả nắm, là người ta nhục mạ tín ngưỡng chứ không phải là vạch mặt cá nhân hoặc đồng bọn. Ông Bảo-Đại theo Phật giáo, vợ ông theo Thiên Chúa Giáo. Ông bị tố, cả nhà ông bị tố. Phật giáo có bao giờ nghĩ rằng dân chúng tố ông Bảo-Đại là nhục mạ tín ngưỡng, và Thiên Chúa Giáo cũng không hề vì bà vợ ông Bảo-Đại là Thiên Chúa Giáo mà lên tiếng bênh vực. Thế thì hôm nay tại sao lại có người cứ nhất định nghĩ rằng tố cáo tội ác, phàn phui những ám muội bất công của cô Ngô Tổng-Thống và bọn đồng lõa là vu không và nhục mạ tín ngưỡng. Lý luận ấy bởi đâu mà có ? Có thể kể rất nhiều nguyên nhân nhưng mấy nguyên nhân chính vẫn là MŨ QUÁNG CỖ CHẤP, SUY BỤNG TA RA BỤNG NGƯỜI, MUỐN NÚP BÓNG ĐÁM ĐÔNG ĐỂ CHẠY TỘI, chiến thuật thông thường là CHỤP MŨ. Hạng người này muốn gọi họ là gì cũng được, là quý sứ, là tay sai của chế độ cũ, là dư đảng Cán lao, là bọn ác ôn phản dân tộc, là những người đang nóng mặt xót xa vì mất phần ăn bất chính, là những người đã gây tội ác quá nhiều mà vẫn chưa bị công lý và dân chúng bắt tội. Họ có thể thuộc về mọi thành phần tín ngưỡng chứ không hẳn là « của riêng » của một tôn giáo nào.

Vì mù quáng cồ chấp, độc đoán nên họ chỉ thấy có riêng mình và đồng bọn là phải, là đi đúng đường, là biết lo lắng đến tiến độ của đất nước còn kẻ khác là sai lầm cả. Cho nên, ai không theo họ là kẻ thù của họ. Đó là lối lý luận THẬP TỰ QUÂN thời Trung cổ của Âu châu. Lý luận này càng trở nên nguy hiểm khi nó được hỗ trợ bằng những chủ thuyết siêu việt có tính cách đại lý độc quyền về định mệnh nhân loại từ chỗ thầy mọi người đều là sai lầm đến chỗ tin rằng mình không làm một điều gì đáng tội cả chỉ là chuyện gang tấc.

Thứ hai, suy bụng ta ra bụng người. Những người có tội nhiều nhất với dân tộc là thực dân, với dân chúng miền Nam là triều đình nhà Ngô. Những kẻ toa rập và đồng lõa với thực dân, với triều đình nhà Ngô vẫn còn, vẫn chưa bị đến tội hết. Thực dân và tập đoàn nhà Ngô đều nhận mình là chồng Cộng sản nhưng họ rất giống Cộng-Sản ở chỗ độc đoán, dám làm ác, dám chủ trương cứu cánh biện minh mọi phương tiện. Những con người ấy hôm nay vẫn còn, tuy hoàn cảnh và cơ hội để cho họ làm ác hôm nay không còn nữa. Hôm nay họ không có dịp, hoặc chưa có dịp làm tội, nhưng tội ác quá khứ của họ vẫn sờ sờ ra đó. Điều ấy khiến cho họ giật mình, mắt ăn mắt ngủ và có tính xét nét rất nhạy cho nên thiên hạ tố cáo ai thì họ cũng nghĩ là mình đang bị tố thẳng. Nguyên nhân thứ nhất làm cho họ hoảng hốt là thế, nguyên nhân thứ hai nữa là họ cảm thấy bị lâm nguy, cảm thấy giờ đến tội với nhân thế sẽ đến dần, đến nhanh với những lời tố cáo, những phàn phui tội ác, ám muội nhất là khi họ thấy mình hết nơi nương tựa, hết những thế lực trấn tặc để núp bóng, nương thân, thấy dân chúng đã bắt tội, muốn bắt tội những « đàn anh » của họ. (chữ của một cơ quan thông tin liên lạc của SVCG xuất bản tại Huế cuối năm 1963).

Suy bụng ta ra bụng người rồi lo sợ, lo sợ rồi tìm cách tự vệ bằng chiến thuật kẻ công, chụp mũ, núp bóng đám đông. Họ nói rằng họ là những người chồng Cộng sản nhất nên bị Cộng-Sản phá, vu không, (nhưng họ chồng Cộng thế nào, kết quả ra sao, có dịp chúng tôi sẽ trở lại cận kề) và những người tố cáo, phàn phui tội ác của họ là tay sai Cộng sản, là âm mưu chia rẽ tôn giáo, phá hoại đoàn kết dân tộc.

Nhìn vào lời nói ấy chúng ta thấy gì ? Thứ nhất là thấy họ chịu đòn để chạy tội, và tìm dịp để trả đòn một cách ám muội như tìm cách vu không, nhục mạ những kẻ không chấp nhận, không muốn làm gương trước những tội ác của họ, thứ hai là họ cố núp bóng đám đông, núp bóng tín ngưỡng để tự vệ cho rằng tố cáo họ là nhục mạ, đàn áp tín ngưỡng của họ đang theo, nói thế khác, họ muốn đồng hóa, muốn trút những tội ác của họ cho. Có lẽ — một phần nào — vì biết được âm mưu đó nên Linh mục Trần văn Hiến Minh đã một thời viết trên tờ Xây Dựng rằng chính phủ Ngô đình Diệm không dính líu gì đến giáo hội Thiên Chúa Việt Nam. Sau hết cho rằng tố cáo, phàn phui tội ác là Cộng Sản, là phá hoại đoàn kết dân tộc, là chia rẽ tôn giáo thì quả thực là khó chấp nhận. Nếu Cộng Sản vốn là người chân thật thì họ không còn là cộng sản nữa và sẽ bị loại ngay, còn nếu tố cáo tội ác, tố cáo những hành động ám muội, phàn dân tộc là phá hoại đoàn kết thì chúng tôi sẽ xin thành thực nhận tội ấy. Lại nữa cho rằng tố cáo tội ác, là chia rẽ tôn giáo thì hóa ra, quá khứ cũng như hiện tại, có những tôn giáo tốt phải sống chung với những tôn giáo nhiều sai lầm vì không muốn mang tội, hay có dịp để cho người ta bắt tội, là phá hoại chủ trương... liên tôn chống Cộng hay sao.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo chân chính chắc đã hiểu rõ sự nguy hại của những sự kiện không ngay thẳng mà chúng tôi vừa phân tích trên. Trên căn bản xây dựng chắc các ngài không bao giờ cảm — hoặc không muốn — để cho các tội ác bị phàn phui ra ánh sáng vì chỉ nh trên các tòa giảng ở các nơi phụng tự các ngài cũng đã đơn cử và phàn phui tội ác để cảnh tỉnh tín đồ. Không ai không biết chuyện Cain giết em mình là Abel. Gieo gió thì gặt bão, Cain có chui xuống lỗ cũng không thoát khỏi (xem tiếp trang 10)

ANH ƠI! KHÔNG BAO GIỜ NGỦ NỬA

CHUYỆN NGẮN LÊ HỮU TOÀN

Bây giờ vào khoảng 23g30 — hai mươi ba giờ ba mươi phút, nhưng mà cách đây đã mười năm, mười năm rồi tiếng súng của thực dân Pháp sập hết nỏ trên mảnh đất thân yêu này. Ngày hai mươi tháng bảy (20 - 7 - 1954) là ngày chia cắt đất nước. Mười năm sau cũng vào giờ ấy mới nghe có người nói rằng Anh ơi! không bao giờ ngủ nữa. Sinh viên thanh niên, học sinh Sài Gòn đêm nay nguyện không ngủ. Bây giờ cũng vào khoảng 23 giờ 30, cuộc hội thảo tại hội trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn chấm dứt trong khí thế hăng hái. Người ta đã khơi lên thù hận, tủi hờn của người dân Việt. 20 - 7 năm nay ngày quốc hận — Tôi nghe tiếng thì thầm « anh ơi! không bao giờ ngủ nữa ». Anh Bôi hiện là chủ tịch sinh viên Sài Gòn đứng lên. Anh không bao giờ làm trái lại với nguyện vọng của thanh-niên, sinh viên học sinh. Tiếng hô như xé lụa của anh bảo những người sinh viên học sinh ấy đứng dậy — Họ đã cương quyết rồi không cần ai nhắc nhở nữa. Họ đã tình nguyện, tình nguyện không ngủ đêm nay hai mươi tháng bảy ngày quốc hận..

Cách mạng ! Cách mạng ! Cách mạng.

Đoàn biểu tình trong đêm tôi đánh thức những người đang ngủ với những tiếng hô như chém vào đá.

Alô, Alô, đây là đoàn biểu tình tuần hành của thanh niên, sinh viên học sinh sau khi đã tình nguyện thức trắng đêm không ngủ để kỷ-niệm ngày 20 - 7 ngày quốc hận, ngày mà Cộng-Sản và thực dân đế-quốc cấu kết với nhau để chia cắt đất nước, chúng tôi kêu gọi sự thức tỉnh của đồng bào, đã mười năm qua, đã mười năm qua chúng ta đã ngủ yên, nay chúng ta quyết không ngủ nữa, chúng ta nguyện thức suốt đêm nay để kỷ-niệm ngày quốc hận, đồng bào ! đồng bào ! hãy cùng chúng tôi thức dậy, tưởng nhớ những nỗi nhục-nhã đã mười năm qua, đồng bào đồng bào, hãy tỏ thái độ thức tỉnh và ủng-hộ chúng tôi bằng cách :

bật đèn lên ! bật đèn lên !

(Tiếng của đoàn biểu tình đi sau chiếc xe phóng thanh lặp lại)

Chỉ trong một phút thôi, chỉ trong một phút, chúng tôi tha thiết kêu gọi đồng bào hãy thức tỉnh đồng bào hãy bật đèn lên để biểu lộ tình đoàn kết, để không còn ngủ nữa, đồng bào hãy bật đèn lên, hoan hô gia-đình đã bật đèn lên — hoan hô, hoan hô tiếng của người biểu tình đánh lên vang dậy — bật đèn lên là tỏ thái độ đoàn kết bật đèn lên là chúng tỏ rằng mình vẫn thức, bật đèn lên là tưởng nhớ đã mười năm rồi, mười năm chia cắt quê hương, bật đèn lên là biểu lộ một ý chí đoàn kết chống Cộng, bắc tiền ! bắc tiền ! bắc tiền !

Người biểu tình sau khi nói nhiều tiếng bỗng trầm xuống. Hỡi thanh niên, thanh niên, chúng ta không còn ngủ nữa, chúng ta hãy thức dậy, đứng lên và tham dự biểu tình. Mười năm qua mười năm tang tóc điêu linh, mười năm qua mắc lừa và thù hận mười năm qua chúng ta đã ngủ nhiều rồi. Giờ đây chúng ta không còn ngủ nữa, ngủ nhiều rồi. Giờ đây chúng ta nguyện với nhau không ngủ nữa, chúng ta nguyện không chìm trong giấc ngủ mê, ngủ kỹ ngủ im lìm. Giờ đây chúng ta vùng dậy, chúng ta vùng lên. Vùng lên để giải phóng quê hương, vì quê hương của chúng ta đã ngập tràn điêu linh thống khổ, quê hương chúng ta máu lửa hoang tàn, quê hương chúng ta là con bài cho Thực dân, Cộng-Sản — Đề

Quốc xâu xé. Thanh niên, sinh viên, học sinh ở các gia đình hãy xuống đường đi theo đoàn biểu tình.

— Alô, Alô, kính thưa đồng bào sau mười năm chia cắt lãnh thổ Cộng-Sản, đế quốc và bọn gia đình họ Ngô đã làm cho quê hương cho tổ quốc ta lâm nguy. Thế mà chúng tôi và đồng bào đã ngủ, đã ngủ trong 10 năm, đã ngủ trong mười năm dài rồi, đêm nay học sinh sinh viên, thanh niên Sài Gòn và mãi mãi học sinh, sinh viên, thanh niên toàn quốc, toàn lãnh thổ Việt-nam, nhà Nam, nhà Trung cũng như nhà Bắc cương quyết không ngủ nữa, không còn ngủ nữa. Tôi thấy người biểu tình ấy nói say sưa. Tôi thấy người biểu tình mắt người sáng người biểu tình không ứ đọng, không sáu mọng người biểu tình không đam mê một cái gì trừ đam mê hành động cứu quốc. Người thanh niên ấy ngày hôm qua tôi thấy sáu mọng, bị quan, thì ngày hôm nay, người thanh niên đang bàn cãi, đang biện lý thuyết thì nay họ đã hành động rồi.

— Alô, Alô, bây giờ chúng tôi đang ở trong đám biểu tình — Chúng tôi đang theo đoàn biểu tình lưu động qua các đường phố thủ đô. Những tiếng kêu gọi mà các bạn vừa nghe là tiếng kêu gọi của đám người biểu tình — của người biểu tình. Chiếc xe phóng thanh đi đầu trên có dựng ba lá cờ lớn trông như cái đầu quái dị của con khủng long. Nó đi qua các đường phố — Đây là đường thông nhất.

— Sao ? Nói lại — lặp lại

— Vâng, xin anh nghe đây — Đoàn biểu tình tuần hành của thanh niên, sinh viên học sinh miền Nam tự do, đang đi qua các đường phố Sài Gòn trong đêm tối, để thức tỉnh đồng bào họ sau mười năm chia cắt và mười năm ngủ kỹ

— Anh hãy chịu khó nói lại — Sao ? Cái gì 10 năm và cái gì Ngủ — Ngủ gì đây ? Alô, Alô tôi nghe đây.

Tôi áp vào ống điện thoại để nghe Thân từ đám biểu tình gọi về. Anh tường thuật rõ ràng bằng cách nhắc nhở tôi ngày 20-7 là ngày quốc hận, rồi mười năm ngủ kỹ. Tôi phải tham dự biểu tình, thật nhục nhã, thật nhục nhã — tiếng điện thoại reo làm tôi bừng tỉnh, tôi vội cầm ống nghe lên — Tiếng của Thân từ đang ống nghe xa vắng lại. Anh đã tham dự biểu tình và cầm đầu đám biểu tình anh nhắc đi nhắc lại câu nói mỗi lần đi qua một đường phố.

— Alô, Alô, đây là đoàn biểu tình tuần hành của thanh niên, sinh viên, học sinh, sau khi đã thức trắng đêm tại trường Đại-học Văn-Khoa, chúng tôi tình nguyện đi suốt đêm tuần hành qua các phố Sài Gòn, Gia-định, Chợ-Lớn để kêu gọi đồng bào hãy thức tỉnh cùng chúng tôi, thức tỉnh trước nguy cơ của nước nhà, trước tình hình vô cùng nghiêm trọng của tổ quốc Đồng bào đã ngủ — và chúng tôi đã ngủ.

— Nghe rõ chưa

— Vâng nghe rõ rồi — thâm trầm lắm, nói tiếp đi đã ngủ rồi trong mười năm qua, mười năm chia cắt đất nước, mười năm uất hận của toàn thể con dân nước Việt.

Người thi sĩ ấy giờ đây xuống đường — anh đi qua cái sân rộng, ban đêm hương lý ngọt ngào. Căn phòng của anh vẫn còn để đèn sáng — anh đã thức dậy và ra đi — Nhục nhã ! Nhục nhã !

— Alô ! Alô ! Tôi gọi điện thoại số 1.520 Alô 1.520 (Đầu bên kia vắng vắng tiếng người con gái — có lẽ vừa bị đánh thức vì tiếng chuông điện thoại nên tiếng vọng sang có vẻ tức bực gắt gỏng).

— Alô ! Ai đây, việc gì, bây giờ là 2 giờ sáng rồi — Muốn gì ? Alô ! Alô ! Sao ? Sao ? Mười năm cái gì ? Mười năm ngủ rồi hã. Sao nói lại nghe

chưa rõ. 20-7 ngày quốc hận — Vâng nghe rõ rồi Chị Liên ơi, chị Liên ơi !

— Con quái, gì thế, để cho tôi ngủ không — không, không tôi đang ngủ và có còn ngủ được mãi hay không. Ai đánh thức tôi thế.

Tiếng của Thi trong đám biểu tình gọi về

— Gì thế, gì thế.

— Chị hãy nghe đây, tiếng Thi, tiếng chàng.

— Alô, Alô, đây là đoàn biểu tình tuần hành qua các phố của thủ đô Sài Gòn. Bầu trời Sài Gòn tối nay cao và sâu thăm thẳm. Những vì sao — những vì sao. Những đám mây. Những đám mây — Ôi những vì sao lạc, Ôi những vì sao lạc.

— Alô, thôi thi sĩ, hãy nói tiếp đi, em đang nghe đây, em đang nghe đây. Tiếng ồn ào quá làm em không nghe rõ — Đoàn biểu tình đông lắm — Thi sĩ của em hãy nói đi. Thi sĩ của em ơi, em cần anh. Cần hơi ấm của anh. Cần tiếng nói của anh. Hãy nói đi, nói đi. Sao im lặng thế — có chuyện gì — Phá hoại hã — Thi ơi, em nghe đây, lòng em đang thốn thức, đang uất hận Thi ơi ! Thi ơi — Nói đi, Sao im lặng thế — có chuyện gì — Phá hoại hã — Thi ơi, em nghe đây, lòng em đang thốn thức, đang uất hận Thi ơi ! Thi ơi — Nói đi, em van anh — Em van anh. Hãy cho em theo — Hãy cho em theo.

Tiếng vọng từ đám biểu tình ấy vang đến tai tôi, tôi choàng dậy trong tiếng động mơ màng. Tôi lắng tai nghe. Tiếng máy phóng thanh càng lúc càng rõ. Gì thế ? Lăn ơi — Thức dậy chính biên ? Không không tôi nghe tiếng hô đá đảo Cộng-Sản không chắc là biểu tình — kỳ quá — Biểu tình gì về ban đêm — 2 giờ sáng rồi — Dậy xem sao — Tiếng máy phóng thanh thì thảm bên tai tôi. Mười năm rồi — Mười năm ngủ kỹ — Dậy đi thôi — Nhục nhã. Nhục nhã lắm rồi. Dậy đi thôi hãy xuống đường tham dự biểu tình — Lăn đã chính tề trong bộ đồ của anh ký giả còm. Anh không quên đem theo máy ảnh.

Trong khu Đại Học xá mơ màng ấy tiếng xe của Phong nổ ồn ào trước cửa phòng. Tôi choàng dậy thò đầu ra ngoài mừng gát — Gì thế — Tác máy đi.

— Tác làm sao được ! Dậy đi — Nhanh lên theo tôi lên Sài Gòn tham dự biểu tình.

— Biểu tình à — Biểu tình gì ? Ở đâu ?

— Nhanh lên — Lên Sài Gòn sẽ biết.

Tôi vội v quàng chiếc áo vào. Tiếng xe Phong nổ thật to ở sân Đại-học xá — Tất cả những cửa phòng đều mở một lượt. Những khuôn mặt mơ ngủ lộ ra — Phong cho máy thét lên để kêu gọi — Công Đại-Học xá mở rộng ra — Những khuôn mặt không còn mơ ngủ nữa. Chúng tôi theo đám biểu tình — Theo đám biểu tình. Phải thành người biểu tình phải thành người biểu tình. Không còn ngủ nữa., Nhật định vùng dậy. Tham dự biểu tình.

Cách mạng ! Cách mạng ! Cách mạng thật sự !

Bắc tiền ! Bắc tiền ! Bắc tiền — Tiếng người biểu tình như xé lụa, như dao chém vào đá, như tiếng bức xích nặng nề — như đoàn quân quyết tử. Tiễn lên ! Tiễn lên để san phẳng hận thù.

(xem tiếp trang 8)

NỖI KHỔ CỦA DÂN QUÊ

ĐINH MỆNH

TRƯỚC tiên ta phải nói đến ấp Tân Sinh. Ấp Tân Sinh là mỏ chôn Việt Cộng hay là mối đau khổ của người dân? Nếu nêu ra câu hỏi đó, và đưa ra bàn cãi thì chắc thế nào cũng có hai nhóm tranh luận nhau, và chỉ nghe qua cái quan điểm của mỗi nhóm, ta sẽ đoán chắc được đời sống và nơi sinh sống của từng nhóm. Ở đây tôi xin nêu ra một vài nỗi khổ của người dân sống ở miền thôn dã, mà ít người đề cập đến.

Mỗi khi người dân quê nghe nói đến công tác ấp Tân Sinh, họ không khỏi lắc đầu le lưỡi. Chúng ta đừng vội đánh giá về họ, mà trước khi phán đoán, chúng ta thử tìm hiểu nguyên nhân xem sao. Chúng ta cũng đừng cho rằng làm công tác ấp Tân Sinh là mang cuốc, xẻng ra đào hào, rồi mang cây, dây thép gai ra rào là xong, mà chúng ta phải nghĩ đến cái cạm bẫy giăng mắc của Việt Cộng mà người dân phải ráng chịu.

Bây giờ xin các bạn theo tôi, xem qua công tác của một nhóm dân quê ở vùng mặt an ninh. Trước khi muốn đào hào, người dân phải phát bụi, chặt cây, nhưng họ đâu có máy dò mìn, cho nên họ không tránh khỏi những quả mìn do bọn Việt Cộng gài sẵn trong bụi, và đừng một tiếng một vài mạng người lăn ra chết. Khi đã hết những lùm cây, họ còn phải đương đầu với những quả mìn mà bọn Việt Cộng đã chôn dưới đất, và cũng đừng một tiếng, lại một vài mạng người bị thương. Một đôi khi họ đang đào thì một vài phát súng từ xa bay lại làm cho một ít người khác bị thương. Không những thế, ban ngày mọi người có hết sức đào để sớm hoàn thành công tác thì ban đêm bọn chúng (V.C) lại xuống bắt dân lập lại. Đôi khi có quân đội đến canh cho đồng bào làm công tác, nhưng có khi cũng gặp những cái bẫy rất rất hiểm của bọn Việt-Cộng. Ví dụ : những người đi canh vì vô ý cứ đến ngồi một nơi, nên « hững » phải mìn mà Việt Cộng đã gài trong đêm.

Chắc cũng có bạn thắc mắc : Còn thanh niên chiến đấu làm gì ? Trước khi trả lời, chúng ta nên đi sâu vào đời sống của họ.

Đa số thanh niên chiến đấu đều sinh sống bằng nghề nông — vì họ là những nông gia — Vì vậy ban

ngày họ phải ra đồng làm việc, và như thế sinh mạng của họ sẽ không được bảo đảm, vì bọn Việt-Cộng có thể phục kích để bắn họ. Thử hỏi làm sao họ đủ can đảm để chông lại chúng, trong khi đời sống gia đình họ không được đảm bảo. Đó tức là ta trả lời vậy.

Đã thế mà còn một số thanh niên lười dưng có sẵn súng đạn rồi đi bán chim, làm xáo trộn cả trật tự. Ngoài ra đôi khi bọn Việt-Cộng còn bắt cả dân quê lên núi học tập. Không hiểu bọn chúng có cho học tập hay không, nhưng những người không may đó cũng đã trải qua những ngày lo âu, cực nhọc. Không phải chỉ thế thôi, mà khi họ được thả về, họ còn bị công-an bắt giữ, có khi bị đánh đập.

Lại còn một nỗi lo âu cho người dân không biết biết lúc nào họ sẽ được nhận những quả ca non do quân đội gởi đến, khi có Việt-Cộng đến làng. Đường sá thì bị bọn chúng phá lờ. Trong tình trạng bị đất đó, thử hỏi có mấy ai dám đứng ra lãnh trách nhiệm điều hành guồng máy thôn xóm.

Tôi đến thì nhà nào, nhà này chỉ còn đàn bà, trẻ con, ông già mà thôi. Vì hạng trai tráng hoặc bỏ làng sang những làng an-ninh hơn, hoặc ra nằm ngoài những đám mìn (sắn), đám mía hay những bụi cây để lãnh mạng bọn Việt-Cộng xuống bắt bớ. Thành ra họ có nhà cũng như không, và bao nhiêu người phải chịu cảnh màn trời chiếu đất. Đã thế, họ đâu có được ngủ yên, vì mỗi khi nghe chó sủa là họ phải im hơi lặng tiếng, và chuẩn bị chạy, nếu có bóng Việt-Cộng.

Theo thiên kiến của tôi, việc đốt nhà, đánh đập bảo gia đình của người trốn núi phải lên núi tìm họ về là là một việc thật nhân tâm. Trong khi họ đang đau khổ, vì người nhà của họ, ta lại gây thêm đau khổ cho họ. Vô tình đã gây cho họ những nỗi bất mãn trăm-trọng.

Vậy chúng ta thử tìm những phương sách nào để cứu vãn tình thế ở thôn quê. Chúng ta nên nhớ rằng, muốn cải tổ nông thôn không phải chỉ đem tiền tung ra là được đâu, mà phải áp dụng những biện pháp nào thích đáng để đối phó với bọn Việt-Cộng. Thứ đến mới lo cái tổ nội bộ, thì may ra mới đem lại một cuộc sống khả dĩ cho dân quê.

NGƯỢC DÒNG

TỰ CHIÊU HỒI

HUYỀN KỶ

Lạy Trời Phật Từ-bi gia-hộ,
Cứu đời con khỏi hồ trầm luân,
Mắt mờ không thấy già-chân,
Vinh-hoa trót đã một lần đa-mang.
Vi « LÔNG THAM » rộn-ràng kêu gọi
« Muốn giàu sang khỏi đói theo ta,
Nào tiền, nào của, nào nhà,
Bột mì mây tạ tha hồ ăn no,
Dù dốt đặc đừng lo thất nghiệp,
Ngóay vài dòng lên « thiệp » là xong,
Một ngày hai buổi thông dong,
Sáng đi, chiều lại gạo đong đầy nổi».

Vi ngu-muội nghe lời đường ngọt,
Dụ dỗ toàn mặt rót vào tai,
Tham, sân...chạy độc khắp hải,
Dẫn thân vào ngõ độc tài gian-manh.
Bỗng từ đó điều lành xa lánh,
Triệt Phật rồi, dựng thánh kia lên,
Lư-hương bát nước dẹp liền,
Đạo vàng phớt tỉnh, cửa Thiên làm ngo
Rời bập-bẹ i, tờ sách mới,
Về ngõ-ngang xưng lối cầu may,
Bỗng nhiên lòng thầy đặng-cay,
Lương tâm cắn rứt đợi ngày ly-khai

Vi sớm biết « nghiệp » dày, « nhân » mỏng
Quá chán-chường cuộc sống cuồng-quay
Con xin sám hối cùng Thấy,
Cành dương nước mát tưới đầy trán-gian.

Thuyền bát-nhã nhẹ-nhàng xuôi mái.
Vớt đời con lên khỏi bể-dầu,
Ở đời nhân-nghĩa mới giàu,
Bạc, vàng là nợ ngày sau trả lán...
Gia-tài Cậu Cẩn còn chằng ???

ANH ƠI ! KHÔNG BAO GIỜ NGỦ NỬA

(tiếp theo trang 7)

— Alô, Alô

Đây là văn phòng thường trực tại phủ Thủ Tướng, chúng tôi cần nói chuyện với thủ tướng.

— Alô, tôi là Thủ-Tướng đang nghe đây.

Tôi đã theo rồi đám biểu tình từ đầu. Bây giờ họ đi đến đâu rồi?

— Alô ! Alô ! Đây là văn phòng thường trực của Phủ Thủ-Tướng đoàn biểu tình hiện đang đến trước mặt Dinh Thủ-Tướng đang đọc tuyên ngôn.

— Alô, sao, đến trước dinh tôi — nghe rõ rồi — Họ đang đọc tuyên ngôn — Sao nữa. A tuyên ngôn nói gì ?

— Alô — thưa Thủ-Tướng chúng tôi cho phát thanh lại đoạn mà chúng tôi ghi âm được.

Tiếng máy ghi âm đã chạy. Điện thoại của Thủ-Tướng nghe rất rõ. Hệ thống điện thoại, điện tín ở Thủ-Tướng phủ rất tối tân. Thủ-Tướng áp ống điện thoại vào tai. Tay cầm bút để ghi chép đoạn tuyên ngôn quan trọng.

— Alô, Alô, đây là đoàn biểu tình tuần hành qua các đường phố thủ đô Sài-gòn. Đoàn Thanh niên, sinh viên, học sinh chúng tôi, ý thức được trước cảnh quốc phá, gia vong ý thức được nỗi nhục nhân chia

cắt lãnh thổ của Việt-Gian Cộng-Sản — Thực dân đế quốc. Chúng tôi tình nguyện không ngủ đêm nay, nhất định không ngủ đêm nay và mãi mãi đã kêu gọi đồng bào thức tỉnh cùng chúng tôi, để kêu gọi chính phủ hãy cách mạng — cách mạng thực sự. Thủ-Tướng giật mình vì nghe tiếng cách mạng có gay gắt. Cách mạng thực sự bằng cách vận động toàn dân Bắc-tiền ! Giải phóng nô lệ xiềng xích cho đồng bào miền Bắc...

Thủ-Tướng gật gù :

— Có thể chứ — ít nhất sinh viên, thanh niên, học sinh phải ý thức như thế, phải đòi hỏi như thế.

Tiếng hô Bắc-tiền ! Bắc-tiền ! Vang đến tai Thủ-Tướng làm Thủ-Tướng cảm thấy giật mình, đôi chút, tuy thế Thủ-Tướng vẫn là con nhà võ Thủ tướng không lay thế làm kinh hãi.

— Alô, văn phòng gọi Thủ-Tướng

— Vâng, tôi là Thủ-Tướng. Tôi nghe rõ tuyên ngôn, tôi nghe rõ tiếng động của đám biểu tình.

— Sau khi đọc tuyên ngôn và hát bài quốc ca đoàn người kéo về vườn Bách-thú rời xa lán. Thưa Thủ-Tướng tôi nghe họ hô khẩu hiệu đã đảo Cộng Sản. Đả đảo thực dân Pháp. Đả đảo De Gaulle.

Đả đảo chia rẽ. Hoan hô tình đoàn kết và thưa Thủ-Tướng họ còn đòi Bắc-tiền — Bắc-tiền dữ lắm.

— Thủ-Tướng nghe rõ và Thủ-Tướng đã có thái độ rồi. Alô, Alô, tôi liên lạc với tình báo riêng của tôi đang theo dõi biểu tình. Hãy tường trình qua hệ thống vô tuyến những sự kiện xảy ra.

— Alô đây là « Báo đen » — « Báo đen » — đang tham dự biểu tình. Đoàn biểu tình rẽ làm hai. Một đi đến tòa Đại-Sứ Pháp — Tôi tin rằng họ sẽ đốt phá. Hai đi xuống Phú-Nhuận — không họ đi về cầu xa lộ rồi vòng lên — Bây giờ họ đang đi trên đường Yên Đổ. Như Thủ-Tướng biết, đi đến đâu họ thức tỉnh đồng bào hai bên đường. Đáp lời kêu gọi rất nhiều gia đình thủ đô bật đèn lên. Thưa Thủ-Tướng tôi được C4 báo cho biết Tòa Đại-Sứ Pháp đang bị đoàn biểu tình bao vây. Thưa Thủ-Tướng họ châm lửa đốt. Họ đốt tòa Đại-Sứ Pháp — Một chiếc xe bị lật và đốt.

— « Báo đen » nghe rõ đây, Thủ-Tướng nghe rõ. Thủ-Tướng đã có thái độ. « Báo đen » ! Alô hãy tiếp tục nói đi — Tôi đang chờ nghe tin của bạn. Tôi thích nghe tiếng bạn. Bạn cũng là người tham dự biểu tình đây chứ ? 20-7-64

CALIGULA

DƯƠNG ĐÌNH KHÔI dịch

KỊCH BÀN HỒI

của ALBERT CAMUS

Vở kịch *Caligula* của Albert Camus trình diễn lần đầu tiên tại rạp hát Hébertot (Paris) năm 1945 dưới quyền điều khiển của nhà đạo diễn OETTLY và do Gérard Philippe thủ vai chính : CALIGULA. Đây là một vở kịch ý tưởng, nêu ra sinh hoạt của Bạo Chúa Caligula trong tất cả chấp tranh với cuộc đời để đạt mệnh tác oai thông trị con người bằng suy tư, bằng hành động và bằng chính cả nếp sống. *Caligula*, với ý niệm tuyệt đối về mình và về viễn tượng cuộc đời theo chiều hướng đơn phương thông trị đó có thành công được hay không, đó là lời giải đáp mà Albert Camus đưa ra theo dõi để rồi bừng sáng lên trong hồi kết cuộc với sự kết thúc giấc mộng của Caligula trong một cái nhìn về chính bản thân sau bao nhiêu tháng năm hung ác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

MÀN VI

(tiếp theo)

(Mucius giả vờ đứng dậy)

CAESONIA : (giọng từ từ) Ô ! Anh Mucius, rượu thật ngon, tôi uống thêm một chút nữa nhé. Mucius, bị nàng ta chê ngự, đành im lặng rót thêm rượu cho nàng. Không khí ngưng ngừng Ghê kêu rặng rặng. Cuộc đời thoai trở nên mực thước hơn.

CAESONIA : Anh Cherera này ! Bây giờ thì mong anh nói cho tôi biết vì sao hồi này các anh đập nhau.

CHEREA (về lạnh lùng) Caesonia thân mến, nguyên do là vì chúng tôi đang tranh luận để xem thứ thi ca có phải nên sát nhân không.

CAESONIA : Rất là lý thú. Tuy nhiên, điều đó quá sức phán đoán của kẻ liễu yếu như tôi. Nhưng nhiệt tình vì nghệ thuật đến nỗi phải ấu đã nhau, thật tôi khâm phục các anh lắm.

CHEREA : (vẫn về lạnh lùng) Hẳn thế. Caligula đã bảo rằng muốn say mê đắm đuối thì phải trở nên ít nhiều độc ác.

HÉLICON : Cũng như là có tình ái thì phải có ít nhiều cưỡng hiếp.

CZAESONIA : (vừa nhai vừa nói) Ý kiến đó cũng có một đôi phần đúng, phải không, các anh?

QUY TỘC LỚN TUỔI : Caligula quả là một nhà tâm lý học rành rỏi.

QUY TỘC I : Ông ta đã hùng hồn bàn luận với chúng ta về đức tính can đảm.

QUY TỘC II : Thiết nghĩ ông ta nên tóm tắt tất cả các ý tưởng của ông ta. Chắc hẳn sẽ là vô giá.

CHEREA : Không kể là ông ta sẽ có việc làm. Vì ai cũng rõ ràng ông ta cần giải trí.

CAESONIA : (vẫn tiếp tục ăn) Các anh sẽ hoan hỉ khi được biết rằng ông ta đã nghĩ đến chuyện đó và hiện đang soạn thảo một thiên khảo luận hệ trọng.

MÀN VII

(Caligula và bà vợ của Mucius vào)

CALIGULA : Mucius này, ta giao trả phụ nhân người. Nàng sẽ về đoàn tụ lại với người. Xin lỗi các ông. Ta cần ban hành vài huấn lệnh. (Ông ta lạnh lẽo đi ra khỏi phòng) Mucius đứng dậy, mặt mày tái nhợt)

MÀN VIII

CAESONIA : (quay nói với Mucius vẫn đứng đó) chúng ta tin rằng thiên khảo luận đó sẽ không thua kém gì các cuốn sách có danh tiếng nhất, Mucius ạ.

MUCIUS : (đăm nhìn về phía cửa mà CALIGULA đã đi ra)

Caesonia, cuốn khảo luận đó về gì vậy ?

CAESONIA (về lãnh đạm)

Ồ điều đó thật quá sức hiểu biết của tôi.

CHEREA : Vậy thì chúng mình phải hiểu rằng thiên khảo luận để cập đến quyền lực giết người của thi ca.

CAESONIA : Có lẽ đúng thế.

QUY TỘC LỚN TUỔI : (vui vẻ) Vậy thì ông ta sẽ có việc làm, như Cherea đã nói.

CAESONIA : Vâng, em xinh của tôi. Có điều chắc chắn làm các ông bức mình là tên của cuốn sách đó.

CHEREA : Tên gì vậy ?

CAESONIA : « Cây đoán kiềm »

MÀN IX

(Caligula lạnh lẽo đi vào phòng)

CALIGULA : Xin lỗi các ông, nhưng việc nước cũng khẩn cấp lắm. Quân gia, người hãy bảo khóa ký các vựa thóc nhà nước lại. Ta vừa ký sắc lệnh.

Người sẽ vào lấy trong phòng

QUÂN GIA : Nhưng...

CALIGULA : Ngày mai, dân sẽ chết đói.

QUÂN GIA : Nhưng dân chúng sẽ găm thét.

CALIGULA : (dẫn giọng và có vẻ quyết định)

Ta bảo rằng ngày mai sẽ có đói kém. Mọi người đều chết đói. Một tai họa. Ngày mai sẽ có tai họa. Và khi nào ta muốn, ta sẽ chặn đứng tai họa đó. (Ông ta quay về phía các người khác) Thật ra, ta chẳng có bao lâu phương tiện để chứng tỏ rằng ta được tự do. Tự do là luôn luôn phải xúc phạm đến kẻ khác. Buồn thật, nhưng điều đó là thường tình. (Liếc nhìn Mucius, ông ta nói tiếp) Đem áp dụng tư tưởng đó vào sự ghen tuông rồi anh sẽ thấy (về mờ mịt). Ghen tuông, quả thật chả tốt đẹp gì! Đau khổ vì hư vinh, vì tưởng tượng ! Nhìn thấy vợ mình

(Mucius bặm chặt tay, và há mồm. Caligula nói tiếp rất mau)

Chúng ta hãy ăn uống đi, các ông. Các ông có biết chăng ta làm việc gặt gao với Hélicon ? Chúng tôi soạn thảo một tập khảo luận nhỏ về việc hành quyết. Các ông sẽ cho chúng tôi biết ý kiến.

HÉLICON : Nếu chúng tôi hỏi ý kiến các ông.

CALIGULA : Thôi đi Hélicon, chúng ta nên có độ lượng với họ ! Cho họ biết vài sự bí mật còn con của chúng ta. Đây, đoạn III, chương I.

HÉLICON : (đứng dậy và đọc thuộc lòng một cách máy móc)

« Sự hành quyết thoa dịu và giải thoát. Nó có tính cách hoàn toàn phổ quát, bỏ dưng và hợp lý về phần ứng dụng cũng như trong ý định. Bị tử hình là vì mình có tội. Có tội vì mình là thần dân của CALIGULA. Nhưng, mọi người đều là thần dân của CALIGULA. Vậy thì mọi người đều có tội cả. Do đó, mọi người sẽ bị tử hình. Chỉ là một vấn đề thời gian và nhân nạn thôi.

CALIGULA : (cười) Các ông nghĩ sao ? Tính kiên nhẫn, à, tôi vừa tìm thấy ! Các ông muốn tôi nói cho các ông biết không ? Kiên nhẫn là đức tính mà tôi cảm phục nhất ở các ông.

Bây giờ, các ông có thể rút lui.

Cherea không cần dùng các ông nữa.

Nhưng em Caesonia, em ở lại với ta ! Cả Lepidus và Octavius nữa ! Và Mereia cũng thế. Ta muốn bàn luận với các người về cách tổ

chức ngôi nhà thờ của ta. Ta quá bận tâm vì nó (Những người khác từ từ đi ra khỏi phòng. Caligula nhìn theo Mucius)

MÀN X

CHEREA : Hạ thần xin chờ lệnh hoàng thượng. Thưa có việc gì không được viên mãn ? Phải chăng nhân viên làm không chạy việc ?

CALIULA : Không phải thế, chỉ vì tiền thu vào không nhiều lắm.

MEREIA : Vậy nên tăng giá.

CALIGULA : Mereia, người vừa bỏ lỡ cơ hội để cầm mỏm. Với tuổi của người, không nên quan tâm đến những vấn đề đó, và lại, ta không hỏi ý kiến của người.

MEREIA : Vậy thưa tại sao hoàng thượng giữ thần ở lại.

CALIULA : Bởi vì, chóc nữa, ta sẽ cần dùng đến một ý kiến vô tư.

(Mereia đứng xê ra một bên)

CHEREA : Tâu hoàng thượng, nếu hạ thần có thể nhiệt tâm phát biểu ý kiến, hạ thần xin thưa rằng không nên đụng đến giá cả.

CALIGULA : Lẽ dĩ nhiên là không. Nhưng chúng ta phải tìm cách bù trừ vào lợi tức. Ta đã giải thích kế hoạch của ta cho Caesonia biết rồi. Nàng sẽ trình bày lại cho các người rõ. Còn ta, ta đã uống quá nhiều rượu nên bắt đầu buồn ngủ.

(Ông ta nằm xuống, đuổi mình ra và nhắm mắt lại)

CAESONIA : Rất là dân dị. Caligula cho ra đời một loại huy chương mới.

CHEREA : Tôi thấy chả có liên quan gì ráo.

CAESONIA : Có chứ. Phù hiệu này sẽ là huy chương của vị Anh Hùng công dân. Những người công dân nào hay lui tới thường xuyên nhất nhà thờ của Caligula sẽ được ân thưởng huy chương đó.

CHEREA : Thật là minh mẫn.

CAESONIA : Tôi cũng tin như vậy. À, tôi quên nói thêm rằng họ sẽ được ân thưởng mỗi tháng sau khi những vé vào cửa của họ đã được kiểm soát; người công dân nào sau mười hai tháng mà chưa có huy chương thì sẽ bị lưu đày hoặc bị tử hình.

QUY TỘC III : Tại sao « hoặc bị tử hình » ?

CAESONIA : Vì Caligula bảo rằng điều đó chả hệ trọng gì. Điều cốt yếu là ông ta có thể có thể chọn lựa.

CHEREA : Hoan hô. Công quý sẽ được bồi đắp

HÉLICON : Và hợp theo đạo đức — Các ông để ý như thế. Thà rằng đánh thuế thói xấu còn hơn làm tiền đức hạnh như người ta thường làm trong các xã-hội cộng hòa.

(Caligula hé mở mắt và nhìn ông già Mereia đứng riêng một bên. Ông này rút trong túi áo ra một chai nhỏ và đưa lên miệng uống một hớp)

CALIGULA : (vẫn nằm trên ghế)

Người uống gì thế, Mereia ?

MEREIA : Thưa hoàng thượng dạ để chữa bệnh suyễn

(xem tiếp trang 15)

MỘT BẢN KIỂM CHỨNG

KỶ KHÔI

NHỮNG ai đau khổ và hiểu biết nhiều về cuộc chiến tranh chống cộng ở Việt-Nam đều quan niệm rằng bây giờ chính phủ làm sao thắng được trên mặt trận « tranh thủ nhân tâm ». Nhưng sai lầm lớn lao cho những ai nghĩ rằng làm được lòng dân giống với mỹ dân. Hai công việc khác nhau và hậu quả cũng khác nhau. Một đảng vô vị lợi, tìm được sự ủng hộ chân thành và bền bỉ; một đảng có thể được ủng hộ nhưng khi người ta giật mình thấy mình bị quá quắt nhiều quá, người ta sẽ phản nộ và tai hại cho những ai mỹ dân thật không lường được.

Đơn cử thí dụ về chiến sự còn nóng hổi : Chính quyền miền Bắc đưa mấy tiểu đoàn lính trẻ vượt biên giới vào Nam. Muốn cho binh sĩ háng hái họ đổi bảo « chỉ đi tiếp thu Quảng trị, Thừa-thiên chứ không còn đánh ». Sự thật là mấy tiểu đoàn kia bị đánh chạy, thì hỏi họ còn tin lời chính quyền Bắc nữa không ? Nhưng Hà-nội đâu phải không lường được điều đó nhưng Hà-nội chỉ cần họ một lúc đó thôi, « ủng hộ nhất thời », những toán lính đó chỉ là xương cốt, họ chỉ là những quân thú cho một điểm chiến thuật — Điều này minh-chứng việc mỹ dân.

Trong việc bình định, tại sao Chính phủ ta không nắm được dân khê dĩ đầy đủ kích cộng sản mau lẹ hơn. Dựa theo một câu của Montesquieu, tôi nghĩ rằng những vàng bình định bằng những cuộc hành quân, bằng súng đạn phải luôn luôn được giữ bằng súng đạn.

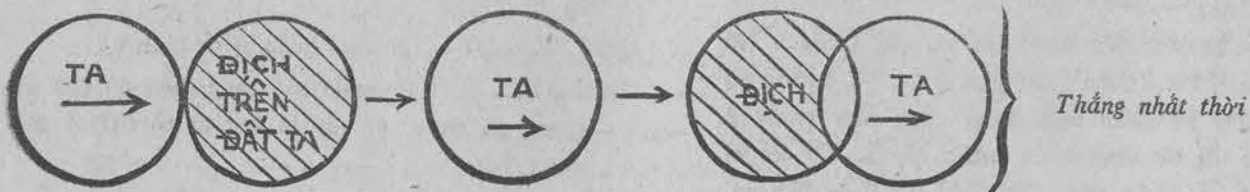
I. — NÔNG THÔN BÈ TẮC THỂ NAO ?

1) Nông nghiệp. — Không nói đến vựa lúa Nam-phần, nông thôn còn lại dân chúng không đủ sống nhờ hoa màu mặc dù 80% theo nghề cày cấy. Tình trạng này đưa lại cuộc sống quá kém dãi dai nên nông dân Việt-nam vẫn nghèo nàn như số người nghèo nhất thế giới.

2) Căn bản công dân giáo dục. — Không được săn sóc — Môi trường tốt cho những nguồn xuyên tạc sự thật và chống đảng chính phủ hay từng phục cực đoan.

3) Guồng máy chính trị. — Sau ngày 1-11-1963 cho đến chính phủ Thủ tướng Khánh cũng chưa tìm ra cách điều hành các công việc xã thôn cho hợp lòng dân và chống Cộng hữu hiệu. Cho nên nông thôn ở mãi trong trạng thái lúng túng. Thậm chí có người của chính quyền ở địa phương để lộ sự không được chính đại của mình trong cuộc tổ chức điều hành như bè phái, quan liêu làm cho dân ghét chính phủ không thua chi thời ông Diệm. Lê thứ hai, phần đông nhân viên chính phủ ở địa phương không hiểu lý tưởng quốc gia dân tộc. Người của đảng A, đảng B thì biết làm sao đảng mình được việc là xong; người khác không vì đảng thì vì hư danh, vì lương tháng chứ Quốc gia, tổ quốc thì « để cho các vĩ nhân » !; thành thử cả khối người mang nặng những miễn cưỡng làm sao chạy đua với cuộc chiến đấu hiện tại ? — « Lê thứ ba, cán bộ ở nông thôn bất tài, không biết lường khả năng chiến đấu kinh tế nhân dân hay xử dụng hợp lý tài sản xã thôn.

1) Hình vẽ cuộc chiến đấu đã theo — nếu các đảng, tôn giáo còn sai lầm.



Ta đánh địch Ta tiêu diệt địch Địch mạnh lại

2) Đề nghị. — Tiêu diệt địch bằng sức mạnh lý tâm khởi từ lòng dân, bành trướng chắc chắn. Sức lý tâm mạnh nhờ tình thương hơn là kềm gai và súng đạn.



QUÊ HƯƠNG

Cho những bạn tôi đang cảm sung...
PHAN NHẬT LỆ

Có một đạo về thăm xóm nhỏ
Nặng chiều hè cháy xám đồng quê
Tôi đã gặp tình yêu lòng đất mẹ
trên vai gầy xơ xác bác nông phu

Tôi đã gặp mẹ già xè tuổi
Run run tay tiếp đón những bức thư
Những bức thư không biết từ đâu lại
Chiến trường cao nguyên hay rừng
thẳm núi mờ.

Tôi đã gặp trong ánh đèn le lói
Những ngọn đèn dầu không đủ sáng một
căn nhà
người thiếu phụ ôm con ngồi vắng lạnh
mắt vợ buồn thắm ướt tiếng hò...o....

Khi phát súng nửa đêm bên vọng gác
như tiếng buồn từ mạch đất thâm sâu
tôi chợt nghe lời quê hương thăm gọi
đã đến giờ lịch sử diễm rồi đây.

hời đầu xanh căng đầy tim máu đỏ
máu đã đỏ rồi... máu nhuộm quê hương
mỗi tác đất tiên nhân vun xương trắng
Cho lúa xanh nặng trĩu hạt thơm lành..

người nằm xuống cho đàn em đứng dậy
người mất đi cho bằng hữu được còn
nâng tự do chan hòa trên ngỏ vắng
lời tự do hồng thắm trên bờ môi...

hời đầu xanh căng đầy tim máu đỏ
tay cầm tay đều nhịp bước quê hương
hờn năm xưa sông Gianh còn gợn sóng
Sao Hiền lương nay cũng ngậm ngùi theo

Hãy đứng lên góp từng cơn gió nhỏ
Thành bão bùng quét sạch bóng mây đen
Cho trời xanh soi mình trên biển lặng
Cho hận thù xóa hết bởi yêu thương

Đời đã mở như lòng xưa lịch sử
Đường khơi rồi xin chân hãy bước đi
hời đầu xanh căng đầy tim máu đỏ
hồn Đông Đa xin nối tiếp lời thề...

7-64

NHỮNG KẺ PHẢN BỘI

(tiếp theo trang 6)

sự ám ảnh của tội ác. Chấp nhận lỗi lầm cũng đã là một hình thức ăn năn, sửa mình tiêu cực rồi.

Chúng tôi nói như thế là quá nhiều. Theo quan niệm chúng tôi, dưới thời nào đi nữa, dưới màu sắc tín ngưỡng nào đi nữa, theo chính kiến nào đi nữa, tô cáo những bất công, tội ác, sai lầm, ám muội đều không phải là một thái độ Don Quichotte, một hành động cá vú lập miệng em, một dấu hiệu của cơ hội chủ nghĩa, một sự phá hoại đoàn kết, hoặc chia rẽ trên bình diện tín ngưỡng.

CÁC NHA HỘI HỌA MỚI PICASSO

của XUÂN-LINH

GIA TRỊ SÁNG TẠO TRONG NGHỆ THUẬT PICASSO

GIAI ĐOẠN LẬP THỂ DIỄN DỊCH

HỌA phái LẬP THỂ trong giai đoạn diễn dịch gồm ba tay cự phách, ngoài PICASSO có BRAQUE và CEZANNE.

Năm 1908, PICASSO với quan điểm LẬP THỂ chủ trương xây dựng khối tích trên mặt phẳng. BRAQUE tán-thành quan điểm này nhưng vẫn còn dè dặt; theo ông, lập thể thì lập thể nhưng trong lúc sáng tạo phải đi từ thiên nhiên, bức tranh cần phản phát một không gian thực nghĩa là phải có đường chân trời, có viễn cận, có chiều sâu... Họ kỹ hà hóa thực tại, chứ không nô lệ thực tại. Phương pháp diễn đạt nghệ thuật này có tính cách diễn dịch, đường lối diễn tả thực tại bằng khối tích ấy gọi là LẬP THỂ DIỄN DỊCH.



CHIẾC GHÈ BÀN ĐỎ « Le Fauteuil rouge » 1931 (1,30 x 0,97)
(Một lối nhìn vũ-trụ đầy tan vỡ...)

Cùng với quan điểm LẬP THỂ DIỄN DỊCH ấy, PICASSO đi xa hơn, tìm cách siêu nhiên hóa các quan điểm của CÉZANNE. Theo Picasso, ý-hướng xây dựng nghệ thuật đó của CÉZANNE chẳng khác gì đường lối hội họa cổ điển của POUSSIN, COROT: CÉZANNE đã suy nghĩ về thiên-nhiên qua những xúc cảm thuộc giác quan chứ ông không dùng giác quan để phản chiếu lại Thiên-nhiên bằng những khung cảnh thu nhỏ lại. Còn PICASSO thì chủ trương tiến sâu vào lòng sự vật, ông không ở mãi trong việc ngưỡng vọng thiên nhiên mà trái lại chỉ cần nghĩ nhiều về thiên nhiên. Giác quan không đủ để thấy đúng thực tại muôn mặt, vậy cần phải có tâm tư; sự vật xuất hiện theo tâm tưởng, dường như PICASSO đã đi từ việc phân tích từng thành phần của vật thể đến một ý niệm trừu tượng của HÌNH THÁI. Ý kiến muốn tạo ra một Vũ trụ mới này, thị giác khó lòng thấy hết, chỉ có tâm tư mới thể nhận rõ ràng. Ở đây, sự vật sẽ xuất hiện dưới muôn mặt sẽ xuất hiện trong tư duy, theo trí tưởng tượng mẫu nhiệm của người nghệ sĩ, chứ không theo một thứ sườn ắn định bởi thị giác. Cho nên, một bức tranh sáng tạo ra không còn là một khung cảnh cắt xén, ngăn chặn vào khuôn khổ cố định mà là một loại thực tại linh động với một lẽ sống riêng biệt.

Phân tích một vài bức tranh của PICASSO vào khoảng năm 1908, 1909 như các bức « PHONG CẢNH » (1908); « TÍNH VẬT » (1909), người ta sẽ thể nhận một phần nào quan điểm nghệ thuật lạ lùng trên.



PHONG CẢNH « La Rue des Bois » 1908 (100 x 81)

« PHONG CẢNH » (100 X 0,81) Bức tranh vẽ vào mùa thu năm 1908 tại đường « Rue des Bois » cách vùng CREIL (Pháp) chừng bốn cây số. Một bố cục hết sức đơn giản nhưng chắc chắn, qui tụ mây gốc cây thiếu lá in bóng hai bên đường. Sau gốc cây về phía tay trái một cái cổng hình vòng cung dựng lên bằng những đường nét mạnh mẽ, vững chắc. Sắc màu chỉ toàn lục và vàng cháy. Bức tranh ngợp một chiều sâu và dường như cửa mình trong ánh sáng muôn mặt và đọng lại thành khối. Cảnh vật trở về dưới một sắc thái dị thường nhưng kiểu điển và « THỰC ». Về THỰC ở đây không phải là những bóng dáng cố định cắt xén giữa THIÊN NHIÊN mà là phản ảnh của Tâm hồn lúc đối cảnh. Nào đường xiêng, nào lối dọc, nào cánh tròn, nào mặt phẳng, tất cả như đui ta vào một thế giới loạn đông mà từ chiếc lá, cành cây, khối đá tích mịch đều như chuyển biến không ngừng. Trên con đường « La Rue des Bois » cũng vào mùa thu năm 1908, PICASSO đã tạo nên một bức tranh khác cảnh sắc cũng xao động và kiểu điển như thế.

« CẢNH VẬT » (73 x 60), một bố cục quay cuồng gồm nào chậu nào bầu (gourde) và trái cây (xem hình vẽ tại LẬP TRƯỞNG số 18). Bức tính vật này đã thành tựu về mọi phương diện; sắc màu đối đảo, quán-xuyên; bố cục mềm mại nhưng rắn rỏi. Nếu người ta nghĩ rằng sự vật qua thời gian chỉ toàn là những cái bóng, và nếu người ta thấy được những cái bóng tân kỳ của sự vật, thì bức tính vật khả ái của PICASSO có thể làm thỏa mãn điều ước mong đó.

« CHIẾU chiều ông ngự ra cầu,
Cái be, cái chén, cái bầu sau lưng... »

Cái cảnh bữa bãi của bức tranh ngự phủ xưa đảo mình trên sông nước vào những buổi xế chiều, mặt trời sắp tắt, cho ta cái cảm tưởng những khối thời gian và không gian như kết tinh lại, nằm ngửa nghiêng giữa lòng thuyền, nằm chông chênh bên mặt nước, nếu những sự vật ba chiều lung linh này đôi khi đã từng làm cho chúng ta suy nghĩ, thì những cảm nghĩ đó cũng có một cái gì liên quan đến mọi cảm giác của chúng ta lúc đối diện cùng những bức tranh lập thể của PICASSO.

Tranh lập thể ra đời, hơn một lần đã đem lại cho THỂ HỆ ĐIỀU-LINH này một nơi nương tựa, để cho những tâm hồn tan vỡ, những cảm giác méo mó, gập ghềnh có chỗ nương thân.

Giai đoạn LẬP THỂ DIỄN DỊCH phải chăng là nơi thể hiện những tâm tư phóng ngoại, những lối nhìn vũ trụ đầy tan vỡ. Đến khi tâm tư khép lại, đường cảm giác thu về, kết nối theo chiều TỔNG HỢP nhiệm mầu, do đó bên cạnh nghệ-thuật LẬP THỂ DIỄN DỊCH, có Nghệ thuật LẬP-THỂ TỔNG HỢP..

(xem tiếp trang 13)

nhật Lê



(Tiếp theo)

TRONG thế giới không còn lối thoát, cuộc đời chỉ diễn tiến một chiều. Suy tư rộng rãi nhất vẫn là một suy tư trong hoàn cảnh. Nhìn cảnh ngộ của mình và tế biết đến cảnh ngộ của tha nhân. Thiếu sự cảm thông cho nên có thể xem người bên kia là thù địch. Tất cả chỉ vì ý thức tuyệt đối của hoàn cảnh mà ra. Con người vẫn hằng tự đặt mình xa lạ với con người vì hoàn cảnh giới hạn đó. Không tự đặt mình vào vị trí kẻ khác được, vì trên mọi cương vị như đã thấy trước đơm gai. Và chẳng ai dại gì để tiếp nhận chông gai của kẻ khác. Chính vì thế mà EM KHÓC. Nước Mắt của EM chính là đại-dương sáu khổ của cả cuộc đời. Nước Mắt trở thành quen thân trong nếp sống. EM KHÓC BÊN ANH HAY MỘT MÌNH cũng vì Ý THỨC TUYỆT ĐỐI mà ra. Canh dài lắm, phải không EM? Và những đêm anh ở nơi đây, canh khuya của EM còn dài biết mấy. Sáng mai chúng sẽ dẫn anh đi. EM làm sao biết được. Và anh làm sao nhận được cùng EM. Thao thức trong tất cả vụng về lo nghĩ. Vâng, suy tư lắm, có khi đến độ vụng về. Nghĩ cả đến điều không thể nào nghĩ được. Cũng như nghĩ đến cả chuyện không thể nghĩ để thêm nặng sầu tư! Như anh nghĩ về em. Như anh mơ một tiếng nói. Một lời nhắn nhủ. Trong tất cả thâm u, sự khắc khoải ngôn từ, vẫn là một nỗi niềm khát vọng. Nói với nhau đôi tiếng. Rồi trời đất có sụp đổ cũng đành. Rồi có chết gục dưới làn đạn của đời phương cũng thấy được nhẹ lòng, mát ruột. Nhưng sống đã là cách thế rồi. Cách thế ngay từ giới hạn thân xác chúng ta. Một cách xa luôn khát khao nhập thể. Ý nghĩa của Nước Mắt chính là khóc sự cách xa từ bản chất của con người. Con người cô đơn, con người cô lập. Luôn tìm một liên thể mà chẳng bao giờ đạt đến hoàn toàn. Trong đêm khuya hẳn còn nghe những tiếng kêu chói với:

— « Cứu chúng tôi với! Lừa! Lừa! Cứu chúng tôi với! ».

Như từ một quá khứ đã mất đi rồi hiện thể. Như từ một dĩ vãng đã mất đi rồi những bức tranh hùng vĩ nhất của cuộc đấu tranh. Ba giờ rưỡi sáng. Tiếng chát chúa của đạn đồng! Tiếng kêu cứu. Tiếng thảng, tiếng mõ, tiếng reo hò. Tất cả tạo nên MỘT ÂM THANH QUYẾT TỬ. Con người đã quyết tử vì Đạo. Thân xác trở nên một minh chứng cho Đức Tin. Cái thân không còn là tục lụy. Cái thân trở nên quý giá. Vì cái thân thấp lèn được ánh sáng. Và chính từ cái thân tỏa ra hào quang hùng vĩ của Sức Mạnh Đấu Tranh. Đêm nay cũng là đêm. Sao âm u buồn đến thế. Đêm xui nhớ đêm. Ngày chỉ làm vọng tưởng ngày vô vọng. Đêm làm nên hy vọng ngay trong cả kêu thương tuyệt vọng của con người. Cho nên đó không phải là cái cùm kềm của con người, mà chính Đêm Hôm Ấy mới thật là tất cả BẤT ĐẤU Ý NGHĨA. Nước Mắt của Em có đó nóng tâm hồn? Khóc lúc ấy mới thật là TÌM RA CHÂN LÝ. Giữa cuộc đời hết nghĩa, nước mắt sẽ có nghĩa từ đây. Sống vì thế là phải biết chấp tranh.

Sự hòa mình có thể là một điều tui nhục. Và chọn khởi điểm rồi thì con đường dù có ngắn ngại bao nhiêu, ta cũng không quá sợ chông gai cản trở. Con đường ngắn ngại. Nhưng chỉ mong rằng ta đừng quá sợ. Có thể sợ, đó là một nếp sống của con người, nhưng đừng quá sợ để mất hết lương tri. Tình cảm vẫn là một cơ duyên căn bản. Đức Tin không thuần lý trí, mà chính còn là nếp sống quá vãng và hiện tại, hôm nay và luôn cả ngày mai. Đấu tranh vì thế có bao giờ chỉ cho riêng hiện tại. Mà luôn VÌ QUÁ VẮNG và CHO CÁ TƯỞNG LAI. Nhưng ngày mai cũng hết: ít nhất là theo chúng

tính hôm qua đã thành chẳng sự thật? ÂM THANH QUYẾT TỬ vang rền. Chúng đang làm gì ở nhà bên cạnh? Mà đèn đuốc sáng choang? Hẳn hé cửa nhìn qua, và thấy rõ tất cả bộ mọi mặt ác ôn đang quay quần nói chuyện. Chúng nó đang dự một hội nghị? Hay đây chính là bộ tham mưu? Toàn những tên quen biết. Không lạ gì bộ mặt. Từ thẳng cao cấp đến kẻ được sai phái điều hành: nhớ rõ quá đi rồi. Có ai xa lạ đâu! Toàn là những kẻ hằng ngày ai cũng biết. Thì trách chi mà chẳng có đêm này! Hẳn khép cửa lại, và đi quanh trong phòng. Xé một ít giấy tờ cần thiết. Nhưng

nó. Ngày mai chúng sẽ đi chuyển hẳn đi. Đi đâu? Đi tìm cánh chim của đại dương? Mái tóc trong lòng nước mặn? Đôi môi giữa suối từ bi? Nụ cười hoa sen? Cái nhìn cứu rỗi? Đi đâu? nghìn câu hỏi; rồi trăm câu hỏi, rồi dệu xuống thành chỉ một câu « ĐI ĐẤU? ». Tất cả bản khoán rồi cũng dồn về trong hai chữ. Hai chữ căn bản của cuộc đời: tất cả mọi vấn đề của thế giới như cũng chỉ đi về trong hai chữ đó. ĐI ĐẤU? Kể cả Tình Yêu là điều đẹp nhất, mà với cuộc đời này cũng vẫn là dấu hỏi thiết tha! Thế thì sá chi một tên tù! Đi đâu còn là được hỏi. Thật ra hết quyền biết và hết quyền tra hỏi! Luôn bị đặt trước những thực tại đã rồi? NHỮNG THỰC TẠI ĐÃ RỒI. Đây là tất cả uất hờn của con người mất tự do, hết quyền lựa chọn! Nhưng lựa chọn làm gì nữa? Đảng nào cũng Ở Tù. Thì có chi mà thắc mắc. Nhưng còn tâm hồn của con người vẫn thắc mắc cho một người. Không nghĩ đến mình. Mà luôn có cái Yêu-Đuối-Vì-Kẻ-Khác. Sống là vì kẻ khác. Buồn khổ cũng vậy. Nước mắt cũng vậy. Phải thế không EM? Có bao giờ hẳn kịp nghĩ gì cho hẳn nếu không chỉ một sự tui thân. Suốt tháng suốt năm. Cuộc đời chẳng bao giờ là một niềm vui hết cả. Từ nhỏ đến lớn. Rồi đi ra ngoại quốc. Để trở lại quê hương. Hẳn là cả một dòng buồn không bao giờ cạn. Tương lai là bề cả với sóng cồn. Và đáy sâu thăm thẳm. Đen đậm một màu. Tương lai, không bao giờ hẳn thấy huy hoàng hết cả. Tương lai là cả một cõi chết. Tương lai là cả một năm mồ. Nhưng hẳn tranh đấu cho tương lai của Đạo? Có thể. Mà cũng chưa chắc. Hẳn chỉ làm một việc theo Lê Phái. Như hẳn đã từng nghĩ, từng sống, từng làm. Có gì nữa đâu.

Hẳn không mơ một tham vọng gì. Bất cứ một tham vọng gì hẳn cũng không cần và cũng chẳng bao giờ muốn biết. Đền sự sống mà chẳng quan tâm, thì sá chi tham vọng. Con người của hẳn KHÔNG BAO HÀM TƯỞNG LAI là vì vậy. Không tìm bến đậu. Không bỏ neo cuộc đời. Đền đâu thì đền. Bài học cuộc đời hẳn tự học và tự lập thành. Không cần đến ai. Và chẳng bao giờ nhờ xin điểm tựa! Sống không tham vọng cho nên chăm ngôn của hẳn chính là BẤT CHẬP và KHÔNG CÁN. Sự kiện đó đưa đến hôm nay. Nhưng trong hẳn vẫn có cái gì duy nhất. Đó là tình cảm. Trong Đức Tin. Và Đức Tin. Trong Tình cảm. Một hợp thể tinh thần đi về trong thế giới. Và làm nên con người không bao giờ thay đổi của hẳn hôm nay. Hẳn vẫn nghe tiếng kêu trong đêm sâu thẳm:

— « Cứu chúng tôi với! Lừa! Lừa! Cứu chúng tôi với! ».

Hẳn nhìn đường sá đầy cả quân nhân. Xe cộ chạy tórtấp. Trong mênh mông của đêm khuya hẳn nghe như có tiếng mưa rào. Mà bầu trời thì vẫn đầy sao quang đấng. Tiếng mưa của tâm tư trong một đêm hoạn nạn. Không riêng chỉ cho hẳn. Mà cho tất cả xứ sở, mà cho tất cả quê hương. Đèn điện trên đường soi sáng những bộ mặt hung thần. Những tên ngạ quỷ. Hẳn còn nhớ đứng trên cửa sổ. Nhớ rõ lắm. Mất thấy tai nghe. Máu trong người hẳn sôi lên khi nghe có người quen bị bắt. Thế là chúng bắt đầu chiến dịch. Gì đây? Toàn

vẫn quên trước quên sau! Cái tánh hay quên của hẳn. Có thêm bao nhiêu thời gian vẫn quên điều quan trọng nhất. Cái bình tĩnh của hẳn trở thành lo sợ và lo đến hết đến vô cùng. Ai hiểu hẳn thì chẳng bao giờ trách móc. Nghĩ đến kẻ khác mà chẳng bao giờ lo sợ cho mình! Cái tin người bạn bị bắt không làm cho hẳn nghĩ đến số phận của hẳn. Mà chỉ nghĩ cho người bạn. Và không chú ý đến mình cũng có thể bị bắt gần đây! Hẳn chỉ nghĩ đến ngày mai tranh đấu. Vạch chương trình cho ngày mai mà quên đi hiện tại! Lo kết hợp ngày mai để quên đi cảnh nước lửa bây giờ. Can đảm của hẳn vẫn là một sự đại khờ của hẳn. Và chẳng ai thương hẳn bắt an cũng chỉ vì bao nhiêu đại khờ đó. Cho mình thì ít, mà cho kẻ thân nhất vẫn nhiều! Cuộc sống của hẳn không bao hàm tương lai cho hẳn nhưng vẫn quá nhiều cho kẻ khác. Và lo âu trở dậy giữa đêm khuya. Nguyễn cầu dứt quãng. Như đêm ấy hẳn đã nguyện cầu. Cho đến khi tiếng xe rėjo ngoài sân. Chuông điện rėjo vang và tiếng phá cửa liên hồi trong tất cả lãnh đạm, thờ ơ của hẳn. Có đủ thì giờ để thủ tiêu tất cả. Nhưng hẳn vẫn ngờ ngác đại khờ. Để đêm nay than thầm: — « Anh Thật Đắc Tội Cùng Em! ». Để đêm nay rên rỉ: — « Anh Để Lại Bằng Chứng Cho Em Đau Khổ! ».

Nước Mắt Em giờ đây có trôi về trên dòng số phận của anh để đi về trong một niên viễn tương lai không có gì hứa hẹn! EM KHÓC CUỘC ĐỜI HAY EM KHÓC RIÊNG ANH? Tất cả đèn dây đều rách nát. Như chiếc quần hẳn mặc lúc bị lôi lên xe. Một chiếc quần mỏng tanh đã rách! Hẳn phải cẩn thận lắm để giữ cho khỏi rách lúc còn được mặc quần. Bây giờ thì hết. Khỏi phải giữ gìn. Ngay cái thân của hẳn cũng còn rách đến tươm máu ra thay hương hờ chi quần áo. Sá chi quần áo! PHẢI VẬY KHÔNG EM? ANH HỎI EM BẰNG TẤT CẢ THỂ KỶ THỜI GIAN MÀ CHẴNG BAO GIỜ ĐƯỢC TRẢ LỜI HẾT CÁ!

Anh không nghe một tiếng đáp. Làm cho anh thấy thế giới lại bơ vơ! KHÔNG và CÓ. Im lặng phải chăng cũng một lời trả lời. Rằng không có cách chi trả lời cho được? Cách ngăn không phải vì tiếng nói. Mà chính vì cuộc đời. Vì tất cả bao nhiêu ngộ nhận của hoàn cảnh. Và chính còn nữa bằng lầm lỗi của chúng ta. Vì chúng mình là những con người không toan tính. Cho nên mới có hôm nay: Giữa xà lim vắng lạnh hơi đá âm u, anh gọi mà không khi nào em trả lời được cả!

Hết phần thứ nhất

Truyện dài «SÂM THƯƠNG» đến đây hết Phần Thứ Nhất. Lập Trường đã đồng ý với Tác giả khi mới khởi đăng, chi giới thiệu trong khuôn khổ của Tuần báo Lập Trường một phần này mà thôi. Vậy muốn rõ tình tiết các phần sau, xin các bạn đọc Lập Trường vui lòng đón xem toàn bộ tác phẩm SÂM THƯƠNG của Nhật Lê sẽ phát hành vào cuối năm 1964. [LẬP TRƯỜNG

TIỀN BIỆT

N A M C H I

TIỀN nhau giữa lúc Thu về
Nhìn nhau chứng có đồng quê lúa vàng
Dù quan san, dù nguy nan
Sắt son há dám phụ phàng tương tri.

Tôi ra đi mang những gì ?
— Màu cờ chính nghĩa (tâm chính y)
Che lòng qua những cơn mưa tạt
Ú kín tình quê lúc biệt ly

Tôi ra đi mang những gì ?
— Đây giòng máu Việt sử còn ghi
— Đây danh núi Ân sông Trà-Quảng
Truyền-thông hiên ngang trải mây thì.

Tôi nhận bao quà ầy
Mang một gói ra đi
Thôi bạn về bạn nhé
Đừng bạn rợn nhau chi
Xa nhau không còn tề
Mộng ân ái thiếu gì
Ta say đời son trẻ
Kiêu hãnh trước gian nguy.

Ta đón đời trai hé
Thử thách tâm gan li
Không ngại đường xa
Hiếm ta tài bé
Lập giòng Bên Hải, chiêu hồn Tinh-Vệ để phù
suy.

Cờ cứ phất đi
Gươm đừng cho hoen rỉ
Dầu xe xưa đã chuyển bẻ thành an
Rời mai đây chắc có lúc huy hoàng
Lịch sử quay về đây một bận nữa

Người cũ kiêu hùng từng qua khói lửa
Lớp người nay hận không rửa hay sao ?
Trai hôm nay, trai thời loạn trước binh đao
Trai đất Việt từng tự hào không khuất phục

Ai gian ác
Ai độc tài,
Ai gây bao thảm nhục
Nhìn non sông thế không đội trời chung
Quyết ra tay toan thảo củi sỏ lông
Trong đó có bạn cùng tôi dự cuộc,
Quyết đem vinh-quang khuấy sấu Tô-Quốc
Giờ chia tay bạn hãy vững lòng tin;
— Sau cơn đông chắc có lúc thanh bình
Giờ phút ầy không còn xa nữa mấy !

Giá trị sáng tạo trong nghệ thuật PICASSO

(tiếp theo trang 11)

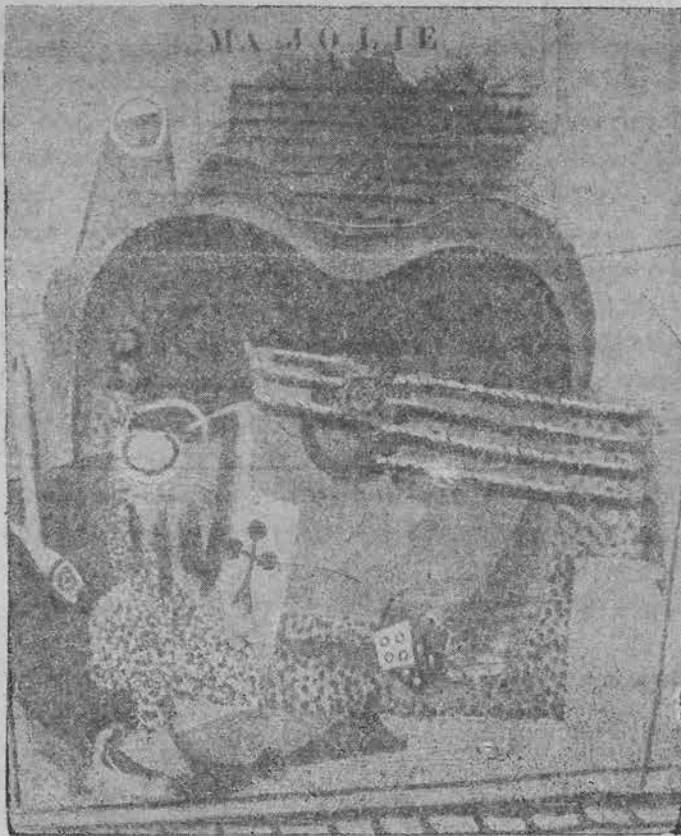
GIẢI ĐOẠN NGHỆ THUẬT LẬP THỂ TỔNG HỢP

Ở giai đoạn này, sắc màu không giữ vai trò quan trọng có thể quyết định đặc tính của mỗi giai đoạn hội-họa như các Thời XANH và Thời HỒNG. PICASSO dường như không còn tin ở sắc màu. Thái độ chán chường màu sắc đã gây bao nhiêu khó chịu giữa một số nghệ-sĩ có uy tín bấy giờ. Các nhà Hội Họa phái AN TUỞNG cho rằng PICASSO đã bóp méo hình thể. Sự thật, PICASSO chán chường màu sắc chứ chưa bao giờ giả từ nó, bởi vì đối với một Họa sĩ không gắn liền với màu sắc thì không còn là họa sĩ nữa. Ở đời, không thiếu những kẻ chán sự đời, không muốn thấy một cái gì ở trên đời bèn nhắm mắt lại, nhưng khi nhắm mắt họ vẫn thấy, vì ít nhất họ cũng thấy TỐI. Trường hợp PICASSO đối với màu sắc cũng như vậy. Màu sắc của PICASSO qua giai đoạn lập thể TỔNG HỢP là một lối hợp sắc dựa trên căn bản màu nâu sẫm. Thế giới màu sắc ở đây như trở lại giai đoạn mực thước tích mịch, vắng vẻ của buổi họa sơ mà người ta thấy rõ qua bức tranh « cô gái ĐÀN MANDOLINE » (1). Sự thật thì PICASSO miêu tả màu sắc để sửa soạn một bước tiến khác vững chắc hơn.

Sau giai đoạn DIỄN DỊCH TỔNG HỢP, bước đến giai đoạn TĨNH THỂ, sắc màu vẫn như giai đoạn tổng hợp nhưng bỏ cục có phần đậm, kín đáo và có vẻ huyền bí hơn.

Nghệ thuật HỢP THỂ và TĨNH THỂ nếu màu sắc « Trầm lặng » bao nhiêu thì nghệ thuật LẬP THỂ khôi tinh, những loại tranh bỏ cục bằng những mảnh dầy báo dán lại, hoặc những tài nguyên khác như miếng sắt vụn, mảnh gỗ vỡ sắc màu lại càng sắc sảo, đượm một vẻ Trang-trí hết sức tân kỳ.

1) CÔ GÁI ĐÀN MANDOLINE » (jeune fille à la Mandoline — 1910 — (1.00 x 0,72) bỏ cục và màu sắc tương tự như bức NGƯỜI ĐÀN BÀ XANH in ở Lập trường số 18).



«ĐẸP CỦA TÔI» (Ma Jolie) 1914 (0,45 x 0,40)
(đượm tinh thần trang trí)

Nghệ thuật PICASSO càng về già càng phát-triển dồi dào và mới lạ từ địa hạt nền thơ, huyền ảo đến địa hạt thực tế đầy xác xơ của những tác phẩm có tính cách trang trí, tính cách tiểu công nghệ như đồ gốm, đầu đầu người ta cũng không sao thường thức hết chiều sâu của mỗi sáng tác lớn, nhỏ trong kho sáng tạo vô cùng, vô tận về lượng cũng như về phẩm ầy.

Nói như vậy để kết luận rằng Thiên khảo cứu này về NGHỆ THUẬT PICASSO chỉ là một sự giới thiệu giản lược có tính cách khái quát, chỉ là một cái nhìn thô sơ nhưng chân thành trước khi đi đến một công cuộc nghiên cứu gay go và đầy đủ hơn.

XUÂN LINH

VẤN ĐỀ VIỆT NAM

(tiếp theo trang 5)

Tóm tắt tình hình diễn tiến lịch sử từ 1946 đến nay, ta có thể kết luận rằng : Vấn đề Việt-Nam đã đặt sai phương trình, cho nên bài tính đồ ầy đã tạo ra ĐÁP SỐ KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC. (solution impossible). Đặt lại phương trình ? Không có gì khó khăn cả. Chỉ cần nhiều thiện ý, một tâm chân tình vì nước, không vụ lợi — Lập trường từ số 1 đến nay, đã gọi lên nhiều ý kiến.

Thử tìm lại những yếu tố căn bản có thể đưa đến một giải pháp đẹp để cho vấn đề Việt-Nam, ta thấy một yếu tố nổi bật lên, chói lọi. Đó là YẾU TỐ DÂN TỘC.

Dân tộc đã lên tiếng từ năm 1946, trong cao trào chống Thực-Dân, giành độc lập.

Dân tộc đã lên tiếng trong cuộc di cư vĩ đại năm 1954-55. Đó là ý chí tránh Cộng-sản, tìm tự-do của toàn dân, chứ không riêng gì của đồng bào Thiên chúa Giáo.

Dân tộc đã lên tiếng trong cuộc Đảo chính ngày 1-11-63, và trong các công cuộc vận động từ bao năm trước, để lật đổ ngai vàng Ngô bạo chúa.

Dân tộc ngày nay đang kêu gào đòi hỏi một cuộc cách mệnh xã-hội, từ thôn quê đến thị thành.

Và mới đây, Dân tộc, qua lời nói và hành động của đám con trẻ tuổi, trong đêm không ngủ, đã minh định lập trường chống Thực-Dân, Phong-kiến, Độc-tài.

Nhà cầm quyền, các chính đảng quốc gia, hãy lắng nghe tiếng kêu gào uất hận của Dân tộc Việt-Nam ! Hãy tìm, tìm cho ra LẬP TRƯỜNG DÂN TỘC của nhân dân. Hãy hệ-thống-hóa lập trường ầy ! Hãy tạo điều kiện cho Lập-Trường Dân-tộc được hình thành, và chiến thắng kẻ thù chung — Sức mạnh chống Cộng ở đó. Chủ lực chống Cộng ở đó. Tìm đâu cho xa ! Tìm đâu bên Ba Lê hay Nữ-Uớc ?

Lập Trường Dân tộc không vọng ngoại đầu tranh. Người bạn Mỹ hãy đặt thiện chí vào việc tiếp xúc ngay với dân-tộc chúng tôi, không qua kẻ trung gian vô phẩm quyền, — vì thiếu uy-nhiệm thư của dân-tộc. Tìm gặp dân-tộc chúng tôi, kẻ ra cũng khó, mà cũng không khó. Khó, vì phải gạt bỏ ra ngoài, những hình thức trà-trộn, mập-mờ đánh lộn sòng. Những kẻ đột xâm vào nhà người ta, bắt chủ nhà trời lại, rồi gọi chủ nhà là tên ăn trộm ! Tôi đang đau đớn nghĩ đến chiến-dịch vụ không Thượng toạ Trí-Quang là Cộng-Sản. Nghĩ đến sự bất bớ, tù đầy những con người Phật-tử thuần thành, xảy ra hằng ngày trong thời Nhu Diệm, và hình như còn tiếp diễn tại Duy-Xuyên ! Phật giáo là một tôn-giáo thuần túy dân-tộc Là biểu chứng rõ rệt nhất của tinh-thần Dân-tộcVN: một tinh-thần vị tha, khai phóng, và dĩ nhiên là chống độc tài áp bức.

Không khó, vì ở nước VN này hơn ở tất cả các quốc-gia khác, linh hồn dân tộc được bộc lộ rõ ràng qua những thăng trầm của lịch sử. Chỉ cần nhiều thiện chí, gạt bỏ tư tưởng vụ lợi ra ngoài, thì cảm thông với Dân tộc chúng tôi rất dễ.

Nói chuyện chống độc tài Cộng Sản, mà không nói thẳng với Dân-tộc chúng tôi, — một dân tộc có 4000 năm tranh đấu chống mọi hình thức áp bức độc tài, bất công — thì chỉ làm một việc xây lâu đài trên bãi cát. Công uổng danh hư !

Rồi chớ rằng cái dân-tộc này bạc bèo.

THÁI VŨ

16-8-1964

Ngày Cựu-Chiến-Binh Thê-Giới
Tổ chức tại Nhà hát Lớn Huế
với 2 đề tài :

— Giúp Thanh-Niên hiểu biết Thê-Giới
— Hiện máu Phụng-sự Hòa-Bình
DẤU XÂY CHÍN ĐỢT PHÙ ĐỔ
SAO BẰNG HIỆN MÁU CỨU CHO MỘT
NGƯỜI

CÁCH MẠNG... NHỎ GIỌT

HOANG NGUYỄN TÙY ANH

Báo chí vừa loan tin phó trưởng bót Lê Văn Ken, người đã bán chết Quách Thị Trang sắp bị đưa ra Tòa. Mọi người đón tiếp tin ấy với một thái độ hồ hững, bán tin bán nghi.

Triều đại Ngô vương sụp đổ, tinh tơi tinh lui, đã trọn chín tháng. Hai tiếng cách mạng được người ta nhắc nhở như trước đây người ta nhắc nhở mấy chữ « nhân vị », « cộng đồng đồng tiền »... của... Ngô tông thống. Nhìn vào thực chất, mọi người đã hoài nghi, chề nhạt mấy chữ nhân vị, cộng đồng đồng tiền, nhưng còn hai chữ « cách mạng » sau này thì ai ai cũng hăm hở, ai ai cũng thành tâm chờ đợi để thân phục, để góp phần. Nhưng...

Không hiểu người ta quan niệm cách mạng như thế nào, nhưng có người đã định nghĩa cho Tuy Anh tôi nghe rằng Cách là Cát, là Lầy lội, như Cách Chức chẳng hạn, Mạng là Sự Sống, như thế, theo lời người định nghĩa, Cách mạng trước tiên phải là không-ôn-hòa, không-hoài-cổ, không vá vúi, là phải trị thẳng tay cái đã sau rồi mới nói đến chuyện xây dựng được.

Đứng về mặt tòa án mà xét, người ta đã cách mạng những ai? Chín mươi năm trời làm mưa làm gió, xét cho kỹ, thì ra chỉ có hai người đáng bị cách mạng: ông Ngô đình Cần và ông Phan quang Đông, bảy người nữa thì chỉ bị cách mạng sơ sơ là khổ sai mà thôi riêng ông Ngô đình Diệm thì không đáng tội chết cho nên trước khi lên tàu bay về nước, Cabot Lodge mới tuyên bố điều làm cho ông ân hận là không cứu được ông Diệm, người mà chín mươi năm trước đây chính phủ Mỹ đã ủng hộ-vô-điều-kiện...

Như thế là dân chúng Việt-Nam nghĩ lắm rồi, như thế là báo chí nghĩ lắm rồi khi mỗi ngày, mỗi ngày — cho đến mãi hôm nay vẫn còn — họ đòi hỏi chính phủ phải thẳng tay trừng trị bè lũ Ngô vương phản dân, độc ác, tham lam. Tuy Anh tôi dám nói dân chúng và báo chí nghĩ lắm và, căn cứ vào sự kiện mà xét thì bè lũ Ngô triều chỉ có... mười một người chẵn. Tổng Giám mục Ngô đình Thục thì chỉ có cái tội là quá nhiều tiền, nhiều đất ruộng, nhiều nhà cửa, còn bà Nhu thì, bắt quá, cũng chỉ đáng bị-đánh-dòn như lời Thủ tướng mà thôi. Đó là chưa kể thủ phạm bán chết Quách Thị Trang sắp bị ra tòa nay mai. Và như thế là bè lũ Ngô triều đã được Chính phủ quét sạch, sạch sành sanh! Và như thế là những cái mà thiên hạ bấy lâu gọi là những âm mưu phá hoại, núp bóng chính quyền để trả thù, để ám hại của bọn-cán-lao, bọn-chê-độ-cũ thì chỉ là... Việt-cộng. Tuy Anh tôi thách tất cả tìm được một câu có chữ « bọn cán-lao », « bọn chê-độ-cũ »... ở cửa miệng những người đang lãnh nhiệm vụ cách mạng có ăn trong hôm nay đó!

Trang hỏi Trang... Trang sắp phải chết một lần thứ hai nữa đó, không phải chết cho Phật giáo như lần trước, mà chết cho những người muốn chứng minh mình có làm cách mạng. Tuy Anh xin cầu nguyện để sẽ khỏi phải nghe tòa tuyên bố tội nhân là « cô sát kẻ gia trọng », bị phạt tù và bồi thường cho gia đình nạn nhân... mấy chục trăm ngàn đồng thiệt hại ».

Trang hỏi Trang, Trang sắp phải chết một lần thứ hai nữa cho cái cách mạng nhỏ giọt, cái cách mạng ôn hòa, cái cách mạng tiện tiện đó.

Dân chúng đang chờ đợi Tòa án cách mạng hoạt động như một người đi giữa sa mạc chờ được uống nước, chờ đợi để bao nhiêu căm hờn của họ được rửa sạch, bao nhiêu khổ đau của họ được xóa đi, bao nhiêu nhục nhã, bất công họ đã chịu suốt bao nhiêu năm trời nay, được đưa ra ánh sáng, để cho ý chí góp phần xây dựng quốc gia của họ không bị trở ngại, không bị phá hoại. Chính phủ, Tòa án cách mạng không cảm thấy sự đợi chờ ấy sao? Hay là Chính phủ và Tòa án muốn để cho dân chúng, một ngày nào đó, không đủ kiên nhẫn chờ đợi nữa, rồi sẽ trao quyền giải tỏa căm hờn đau đớn, nhục nhã lại cho chính người dân? Không ai quên được, xử tội nhân cũng là một cách an ủi nạn nhân, làm vui những bất công mà nạn nhân đã phải chịu.

Những người thay thế ông Ngô đình Diệm để nắm quyền trị dân hôm nay chỉ tuyên bố mỗi một điều là chống cộng, làm như thế là chính quyền Ngô đình Diệm vì không có tinh thần chống Cộng, không biết chống Cộng nên mới bị lật đổ chứ không phải vì một lý do nào khác, chứ không phải vì tập đoàn ấy độc ác, tham lam, ích kỷ, hiểu sát, cuồng tín, chứ không phải vì tập đoàn ấy đàn áp Phật giáo, bị Phật giáo phản ứng lại nên mới ra thân thế ấy.

Đàn áp tự do tín ngưỡng có phải là một tội không, có phạm nhân quyền không? Tại sao chính phủ không chính thức tố cáo hành động đàn áp Phật giáo của tập đoàn nhà Ngô, tại sao không truy tố hết những kẻ đã tiếp tay với nhà Ngô để đàn áp Phật giáo, không có một tội trạng nào đáng gọi là tội đàn áp Phật tử, diệt Phật giáo hay sao, tại sao đến hôm nay hồ sơ những tội ác của tập đoàn Ngô đình Diệm đối với Phật giáo vẫn không được công bố, tại sao những hồ sơ nguy tạo, vu khống những tội không hề phạm đối với các Phật tử đã bị bắt bớ trong thời kỳ đàn áp vừa qua của tập đoàn nhà Ngô hiện đang lưu trữ tại các cơ quan an-ninh lại không bị thiêu hủy?

Toàn dân đang chờ đợi những hành động cách mạng của chính phủ đừng « dìm giọt » để cho mọi người phải nóng lòng, cách mạng không phải vá vúi, dứt khoát với quá khứ không phải là phản bội, thủ tướng Nguyễn-Khánh đã có lần tuyên bố « chúng ta có thể phản bội người sống chứ không thể phản bội người chết!... Ai cũng biết rằng không phải thủ tướng nghĩ đến ông Ngô đình Diệm hoặc ông Ngô đình Nhu nên mới có lời ấy. Cho nên Tuy-Anh tôi nhại lại lời của thủ tướng để nói với những người đang và sẽ nhận nhiệm vụ làm cách mạng rằng « chúng ta có thể phản bội người chết chứ không phản bội người sống ». Dứt khoát là thế đó, và đã hẳn khi nói lời đó, Tuy-Anh tôi cũng không phải là đã nghĩ đến bà Ngô đình Nhu hoặc anh em bà con đang lưu vong, mà chỉ là ước ao được thấy cách mạng không nhỏ giọt mà thôi.

Chính sách Cờ vắn

(tiếp theo trang 2)

Nam không bao giờ có thể chấp nhận một chính sách cờ vắn đơn phương, có mục đích nắm toàn quyền quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa trên xứ chúng tôi. Làm thế thì nước Việt-Nam chỉ là một thí điểm cho một chính sách ngoại viện của Hoa-kỳ, mà các quan cai trị là người Mỹ. Làm thế là tái lập một thứ bảo hộ trá hình lên đất nước Việt-Nam, mà toàn thể nhân dân Việt-Nam nhất thiết chống lại! Nhân dân Việt-Nam muốn những người bạn chứ không bao giờ chịu nữa cái cảnh quan thầy! Đã chằm dứt rồi cái cảnh người Việt làm tôi tớ cho người ngoại quốc! Đã chằm dứt rồi giai đoạn lịch sử người da trắng ngự trị trên người da màu! Chúng tôi nhất thiết không bao giờ chịu đựng sự tái lập đó. Nước ta không thiếu người tài. Chỉ có những kẻ bất tài mới không kiếm được người tài! Hồ chí Minh, Bảo-Đại đã rước Tàu, rước Tây vào đất nước để bắt nhân dân ta phục dịch cung đốn làm tôi mọi trong suốt hai mươi năm chiến đấu gian khổ. Đến nay, tuy người Pháp đã ra đi, nhưng không phải vì thế mà chúng ta mời thêm vào những ông chú mới! Khả năng chuyên viên của Việt-Nam đâu phải là thiếu thốn. Chỉ tiếc là không biết xử dụng và chỉ qui tụ tất cả ở Saigon — Vì thế cho nên ở các địa phương mới không ngóc đầu dậy nổi. Và người ngoại quốc vì thế lại hiểu lầm khả năng xây dựng của dân tộc ta. Chính phủ có bốn phận phải phân quyền và định trách nhiệm trong sự phân phối chuyên viên.

Hợp lực cùng nhau để giải quyết vấn đề quyền hành và nhân sự. Nếu không, chỉ biết dựa vào một thế lực ngoại nhân để điều hành xứ sở, thì cả quốc gia, triệu người như một sẽ đứng dậy trong một hành vi phán quyết rõ ràng. Vì nhân dân Việt-Nam không chết cho một chính phủ sống. Nhân dân Việt-Nam cũng không chết cho một chính sách cờ vắn không giải quyết được gì. Và vì thế nhân dân Việt-Nam đòi hỏi ở chính quyền Việt-Nam một sự minh định rõ ràng chính sách trong sự bang giao với Hoa-kỳ và nhất là trong vấn đề nội trị hiện nay khi chính quyền đang giữ trong tay tất cả mọi quyền hành của nhà nước.

Cờ vắn Quân sự: Được, vì Việt nam đang có chiến tranh.

Cờ vắn Kỹ thuật: Việt Nam luôn cần thiết dù ngay trong thời bình.

Nhưng cờ vắn chính trị: xin miễn cho vì chúng tôi, người Việt-Nam không bao giờ muốn thấy lại cái cảnh ông Sĩ, ông Cò, ông Thanh tra, ông Ủy viên, ông Cao Ủy... dù là qua hình thức cờ vắn thì đẹp đến bao nhiêu.

Đừng tái lập tại miền Nam gọi là Tự-Do này chính sách cờ vắn vĩ đại của Cộng-Sản trên miền Bắc.

LẬP TRƯỞNG

tức là thù, phải chống lại. Chính quyền quốc gia mỗi ngày mỗi vun xới cho giấc mơ đó nở hoa tức là bạn, phải ủng hộ. Toàn dân Việt-Nam nghèo khổ này không ai không muốn no ấm, vì vậy ai mà chẳng hoan nghênh người mang lại no ấm cho mình? Cái thù nhân dân do đó mà có. Sự tranh đấu của nhân dân — nhất là nông dân — vì vậy mà có lý tưởng, một lý tưởng rất gần gũi, rất thực tế, có thể sờ được, nắm được.

Nhưng đừng tưởng rằng người dân Việt Nam có thể nhận tiền, nhận sự giúp đỡ từ tay của bất cứ một người nào. Ông Ngô đình Diệm sau khi đập phá chùa chiền, bắt bớ hành hạ các nhà sư xong, đã có cái lòng bác ái đem gạo đầu từ miền Nam ra phân phát cho dân Huế « để đền bù lại những ngày không đi làm ăn được vì sự phá hoại của bọn thầy tu đội lốt Cộng sản ». Người dân Huế càng nực cười cho bọn ăn cướp giả nhân giả nghĩa, chứ có nhớ ơn Ngô Đình Thông thêm một cen-ti-mét nào đâu!

Như vậy sự giúp đỡ vật chất phải đến từ tay những người bạn. Chỉ có bạn mới giúp đỡ bạn. Ông chú cho tiền đây đó là để mà sai khiến. Nếu người cho tiền mà không khéo, người nông dân sẽ dùng tay mà nhận tiền, nhưng vẫn để lòng dành cho Cộng sản nếu Cộng sản khôn khéo làm cho họ thương mến. Vậy ông Đại Diện Xã phải là người bạn, các anh Công An, Dân vệ phải là những người bạn, ông Quận Trưởng, Tỉnh Trưởng phải là những người bạn, ông Thủ tướng phải là bạn. Nhất là ông Thủ tướng. Ông Thủ tướng mà nghịch lại với nhân dân thì tay chân bè phái của ông ta ở bên dưới sẽ nghịch lại hết. Đó là trường hợp hiện tại. Nghịch lại với nhân dân thì bất công xảy ra như cơm bữa. Vụ Duy Xuyên chỉ là một trong trăm nghìn những vụ bất công mà dân chúng chỉ còn một ước vọng là đứng lên làm Cách mạng lại.

Do đó, điều kiện tiên quyết để thành công là Chính phủ phải là Chính phủ của dân, được dân tin tưởng, thương mến; Chính quyền phải là một Chính-quyền trong sạch, lành mạnh, xóa bỏ mọi áp bức, bất công.

Chúng tôi tin một cách bất di bất dịch rằng chính quyền nào xóa bỏ được bất công nhất định sẽ được toàn dân ủng hộ. Hãy xem quang cảnh ngày 1-11-63 thì rõ. Có ai bảo đâu mà dân chúng chạy theo xe thiết giáp hoan hô bất kể đến nguy hiểm? Có ai xin đâu mà anh bán phở, chị bán bún hiền cả gánh đồ ăn cho anh quân nhân? Có xe thông tin đi loan báo đâu mà dân chúng nườm nượp từ thôn quê kéo lên tinh để biểu tình mừng Cách mạng? Cái gì làm cho các tướng lãnh ngày 1-11-63 được dân chúng mến yêu như thế? Chính là cái bất công Ngô đình Diệm. Chính là vì các tướng lãnh của ngày lịch sử KIA đã đập đổ được cái bất công đó. Chúng tôi muốn nói đến quan điểm trọng sau cùng: kẻ thù của nhân dân Việt-Nam, kẻ thù chung từ một thế-kỷ nay của mọi người dân Việt-Nam, chính là Bất Công. **BẤT CÔNG CHỐNG CHẬT TỪ MỘT TRĂM NĂM RỒI!** Phải có một Chính phủ biết làm thế nào — làm chứ không phải nói — để dân chúng thấy rõ rằng họ có một lý tưởng chiến đấu: chiến đấu chống lại bất công; họ có một kẻ thù phải giết chết cho kỳ được: kẻ thù bất công; có một người bạn phải kể vai sát cánh để tranh đấu: người bạn chống lại bất công. Có thể nhân dân, có lý tưởng, có thù, có bạn, lúc đó cuộc chiến đấu mới có ý nghĩa, mới hăng say, mới thành công.

Chống Cộng là chống như vậy đó. Đánh mạnh là đánh như vậy đó. Chứ không phải kéo nhau lên Sài-gòn vô ngục xưng là chống Cộng, chỉ mặt người khác bảo là không chống Cộng,

đòi khi giới đi bán bậy bán bạ rồi bảo là chống Cộng, chỉ trích các nhà Sư sao không bắt chước các ông loa Thông Tin hô hào Phật tử chống Cộng... Chống Cộng! Danh từ đó qua hai mươi năm đã nhảm tai quá rồi. Bây giờ làm đi, đừng có nói nữa. Phải hiểu rằng Cộng-sản là một hình thức của Bất Công. Tận diệt Bất Công tức là tận diệt Cộng sản đó.

Để cứu miền Nam, duy chỉ còn giải pháp đó nữa mà thôi. Giải pháp độc nhất. Phải cái tổ toàn diện, làm Cách mạng toàn diện với sự chung vai góp sức của mọi người. Nếu không — không muốn làm hoặc không làm nổi — thì chỉ còn có cách đánh ra Bắc hay đánh Trung Cộng với sự góp sức của Đài Bắc, của Vọng Các hay của Kuala-Lumpur gì đó. Và đây là giải pháp thứ hai. Nhưng giải pháp này chưa chắc đã giải quyết toàn vẹn được, bởi vì đánh như thế chính cũng chỉ đưa đến một giải pháp không phải quân sự mà thôi.

ĐÔI LỜI TÂM HUYỆT

Với người Mỹ, chúng tôi xin nói thật: người nông dân Việt-Nam đã chán nản lắm rồi. Một ngày qua là một ngày Cộng sản chiếm thêm đất và chiếm thêm lòng. Muốn làm gì hãy làm gấp đi! Chấn chừ như các ông chấn chừ lâu nay tức là các ông coi khinh xương máu người Việt-Nam quá. Người Việt-Nam chúng tôi chết không phải để cho cái chính-sách-vô-chính-sách, cái chính sách chấn chừ, cái chính sách thí-nghiệm, cái chính sách điều đình của các ông. Hàng ngàn người mẹ Việt-Nam khóc con, người em khóc anh mỗi ngày ở Việt-Nam không phải để cho các ông chờ khi giới qua đây rồi đóng thời mở lại cuộc hòa đàm với Trung cộng! Đã đến lúc người nông-dân buông xuôi hai tay, người trí-thức phản nộ đòi các ông phải trả lời dứt-khoát. Người Mỹ muốn gì?

Trong hai giải pháp mà chúng tôi — nhóm Lập Trường — đã nêu lên ở trên, nếu các ông không chọn lấy một, chọn ngay từ bây giờ, tức là các ông đang GIẾT người Việt-Nam chúng tôi đó.

CALIGULA (tiếp theo trang 9)

CALIGULA: (tách đám người và tiến về phía Merea, kể mũi vào người miệng ông ta)

Không, chính là thuốc giải độc.

MEREA: Tàu hoàng-thượng, không phải thế. Ngài muốn đùa đây chứ. Ban đêm tôi nghẹt thở nên đã phải dùng thuốc đó để tự chạy chữa lấy.

CALIGULA: À vậy ra người sợ bị ngộ độc?

MEREA: Bệnh suyễn....

CALIGULA: Không. Hãy nói rõ sự việc: người sợ ta đầu độc người. Người nghi ngờ ta. Người rình mò ta.

MEREA: Không phải thế, xin các thánh thần chứng giám cho!

CALIGULA: Người nghi ngờ ta. Nghĩa là người có thái độ ngờ vực đối với ta.

MEREA: Hoàng thượng!

CALIGULA: (giọng chất chúa) Người hãy trả lời ta (ông ta hỏi thật rõ ràng) Nếu người uống thuốc giải độc, nghĩa là người cho ta có ý đầu độc người.

MEREA: Dạ phải.... hạ thân muốn nói.... không phải.

CALIGULA: Từ khi người tưởng là ta quyết đầu độc người thì người tìm đủ cách chống đối ý muốn đó.

(Im lặng. Từ lúc bắt đầu màn Coesonia và Cherea đã tiến về phía cuối sân khấu. Một mình chàng Lepidus lo ngại theo dõi cuộc đối thoại đó. Caligula nói càng rõ ràng hơn) (còn nữa)

DIỆM BẢO

LUẬT GIA-ĐÌNH.

Luật số 1-59 ngày 2-1-1959 mệnh danh là Bộ Luật Gia-Đình đã bị bãi bỏ.

Sắc luật số 15/64 ngày 24-7-1964 của Thủ-Tướng Chính-Phủ có những qui định mới: vẫn cầm đa thê nhưng được ly dị đồng thời cũng qui định lại giá thú, tử hê và tài sản cộng đồng.

MỸ TẶNG CƯỜNG VIỆN TRỢ

Đại sứ Taylor đã xác nhận với Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh rằng với sự thỏa thuận của Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, Chính-phủ Hoa-kỳ đã quyết định tăng cường phái đoàn cố vấn quân-sự và dân sự để giúp cho Chính-phủ thúc đẩy chương trình bình định đang được thi hành.

Kế hoạch mới đã được công bố trong một thông cáo của Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh loan báo rằng tướng Taylor xác nhận Mỹ gia tăng quân sĩ trong các nhóm cố vấn cho tới cấp tiểu đoàn và cấp quân. Thông cáo được công bố sau cuộc hội đàm giữa Trung-Tướng Khánh và tướng Taylor ở Đà-lạt hôm thứ hai 27-7.

Trong các quyết định mới của Mỹ có:

— Gởi sang Việt-Nam 5.000 quân sĩ nữa, sẽ xò dựng tại các khu chiến ở các tỉnh.

— Tăng gia số máy bay trực thăng, vận tải cơ, phương tiện và nhân viên truyền tin.

— Số cố vấn Mỹ mới sẽ phân ra 43 tỉnh, nhất là cho những tỉnh mà tình hình khó khăn nhất.

Bản thông cáo nêu ra 4 điểm quan trọng:

1. Thêm cố vấn quân-sự đến cấp tiểu đoàn, cho các đoàn tuần tiễu ngoài biên, các đoàn không quân.

2. Thêm lực lượng đặc biệt Mỹ để huấn luyện và hỗ trợ các toán lực lượng đặc biệt dùng trong việc ngăn chặn Việt-Cộng ở biên giới và trong việc điều khiển phản du kích phá các đơn vị và căn cứ Việt-Cộng.

3. Thêm cố vấn quân sự Mỹ ở các tỉnh để giúp địa phương quân và nghĩa quân.

4. Thêm cố vấn dân sự Mỹ trong các ngành không phải là quân sự, như trong các lãnh vực kinh tế, hành chánh, y tế, cảnh sát, canh nông, xã-hội.

Bản thông cáo còn nói rõ rằng: « Sự gia tăng viện trợ của Hoa-kỳ không có nghĩa là chính sách viện trợ của Hoa-kỳ thay đổi mà nhân viên Hoa-kỳ vẫn chỉ tiếp tục phục vụ tại Việt-Nam với tư cách cố vấn ».

LẠI BẮC TIỀN.

Bản thông cáo trên đây ra đời khi có tin có sự bất đồng ý kiến giữa Đại-sứ Taylor và Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh. Điều này đã được Đại-sứ cải chính. Đại sứ Taylor đã trả lời như sau:

« Sự giao thiệp giữa Thủ-Tướng Nguyễn Khánh và tôi rất mật thiết và thân hữu. Hiện lúc này, không có một vấn đề nào mà chúng tôi không hoàn toàn đồng ý ».

Nhưng nếu có bất đồng ý kiến, thì ở điểm nào? Chúng quy cũng xung quanh vấn đề Bắc tiền.

Về điểm này, Ngoại trưởng Hoa-kỳ Dean Rusk cho rằng việc bành trướng chiến tranh ra Bắc Việt vào lúc này có thể gây trở ngại cho các công cuộc ngoại giao để tiến đến hòa bình (?). Ngoại trưởng Mỹ có nhân mạnh thêm rằng, một sự bành trướng chiến tranh ra ngoài Bắc Việt sẽ chống chọi những phí tổn của những phía có liên quan (Dân chủ 28-7)

Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh cũng đã gián tiếp cải chính « về sự bất đồng Việt-Mỹ ».

Trả lời một câu hỏi là Việt-Nam có tài công ra Bắc không cần sự đồng ý của Mỹ hay không, Thủ-Tướng Khánh cho biết Việt-Nam là một quốc gia tự-do, độc lập, có đầy đủ chủ quyền. (Hành động 30-7).

Thủ-Tướng Khánh nói rằng về cuộc Bắc tiền không thể gọi đó là một cuộc « tấn công » mà phải gọi là một cuộc « phản công tự vệ ». Khi nói tấn công là có ý nói xâm lược.

(xem tiếp trang 16)

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Cầm Hoài Tâm

THỨ SÁU 24-7-1964.

« Above All, Vietnamese Want Peace ». Trên tất cả mọi sự, người Việt-Nam chỉ ước muốn Hòa-Bình. Đó là thiên phỏng vấn bình luận của ký giả Michael T. Malloy. Đăng ở trong tờ tạp chí của quân đội Mỹ « Pacific Stars And Stripes » số ra ngày 11-7-1964. Sau hai mươi năm chiến tranh, ký giả Malloy đã tìm gặp các nông dân ở thôn quê để tìm hiểu. Và tìm gặp luôn cả các quân nhân đang chiến đấu ở chiến trường. Nông dân — Quân nhân : đó là hai lực chủ động để chống Cộng Sản hiện tại. Và từ người nông dân đến người quân nhân, ký giả Malloy đã gặp một khát vọng Hòa-Bình ! Đây là điều mà không ai có thể phủ nhận. Nhưng Hòa-Bình như thế nào thì đây là cả một vấn đề. Người dân quê nghĩ về Hòa Bình bằng mọi cách chấm dứt chiến tranh. Và người quân nhân tất phải đặt nặng vấn đề THẮNG-BAI. Ai Thắng và Ai Bại để có thể CÓ HÒA BÌNH? Đó là một điều mà như tướng Tổng-Thống Johnson đã đưa ra giải pháp : « Hòa-Bình Trong Danh-Dự » và ở thời này « không có Kẻ Thắng Người Bại ». Đó là chính sách của Mỹ. Và đó cũng là lời phỏng vấn và bình luận của người Mỹ về Việt-Nam. Còn Chính phủ Việt-Nam nghĩ sao khi nghe người dân Việt-Nam đã nói với người Mỹ như thế ? cũng như chính phủ Việt-Nam nghĩ sao về quan niệm hòa bình và thắng bại của Tổng-Thống Johnson ?

THỨ BẢY 25-7-1964.

Sắc luật số 15-64 bãi bỏ « Luật gia đình » của chế-độ Ngô-đình-Diệm. Châm dứt một tai nạn độc tài về giá thú. Và phân định rõ ràng luật lệ của xã-hội với những tín điều của tôn giáo. Hôn nhân trước hết là một vấn đề của xã-hội. Và của cá nhân. Trong sự trói buộc đương nhiên phải có đường cởi mở. Để giải quyết những biên cò tương lai mà không ai có thể ngờ từ quá khứ hay hiện tại. Nhưng sắc luật mới đã đi quá xa trong vấn đề hôn phối. Và làm tự-do với những cảnh loạn hôn ! Đây là một nhược điểm vô cùng tai hại. Có thể gây hiểu lầm trong thế hệ cũ và gieo rắc những thảm trạng cho các thế hệ đang lên. Luật pháp còn ràng buộc bởi phong tục. Nhà làm luật cần phải minh chứng những phong tục tốt hợp với đạo lý dân tộc. Những liên kết có tương quan đến hệ tộc là điều tối kỵ trong gia đình Việt-Nam. Cho nên sắc luật mới, nếu giải quyết được một vấn đề ly hôn thì đang sa lầy vào vấn đề hôn phối. Thành công trong một trường hợp phải xảy đến, nhưng đã thất bại từ điểm khởi đầu. Nhưng vẫn còn thời gian để tu chỉnh lại. Nếu không thì gia đình Việt-Nam sẽ lâm vào một cảnh loạn đau thương.

ĐIỂM BÁO

(tiếp theo trang 15)

Thủ-Tướng giải nghĩa rằng theo ý ông thì chỉ có Cộng-Sản miền Bắc là kẻ xâm lăng mà thôi.

Khi một ký giả hỏi rằng miền Nam Việt-Nam có thể tấn công ra Bắc một mình được không thì Thủ-Tướng cười bảo rằng : « Quân thù của ta cũng muốn biết điều này lắm ».

CÁCH MẠNG KHÔNG THỂ DỪNG LẠI ĐƯỢC

Đòi hỏi vấn đề Bắc tiền vừa được nêu ra trên đây, giới sinh viên và thanh niên có thái độ nào ?

Ủy ban Sinh viên Cách mạng đã trả lời khá rõ ràng khi đứng ra tổ chức đêm lửa trại tại Trụ sở Tổng hội Sinh viên tối 28-7.

Đêm hôm đó, sau khi toàn thể đã hát lên nhiều bài hát vui tươi và đầy ý nghĩa, toàn thể sinh viên, học sinh thanh niên có mặt bắt đầu phát biểu ý kiến sôi nổi.

Trong số các ý kiến được nêu ra, sinh viên và thanh niên Việt-Nam đòi hỏi Chính phủ chuẩn bị đầy đủ cho cuộc Bắc tiền và ủng hộ chương trình

CHỦ NHẬT 26-7-1964.

Vụ Duy-Xuyên vẫn tiếp diễn suốt cả tuần nay. Bức điện văn của Thượng Tọa Thiện-Minh đã làm cho Bộ Thông-Tin vỡ mặt :

« Phật Tử miền Trung hết sức phản uất trước sự bạo hành của bọn Đur đảng Cán-Lao ở quận Duy Xuyên, Quảng-Nam. Yêu cầu Thủ-Tướng giải quyết gấp. Sẽ có sự phản đối của Phật-tử toàn quốc nếu tình trạng này không chấm dứt ». Trong lúc đó thì Chuẩn Tướng Ngô Du có trách nhiệm tại khu 12 chiến thuật, gắng huy chương cho Trung-Úy Phạm kim Anh, Quận Trưởng Duy-Xuyên ! Và thách thức đồng bào ở đây bằng những lời lẽ không mấy đẹp. Lập Trường đã cho đặc phái viên vào điều tra tận chỗ. Và sẽ có bài tường thuật và bình luận sau khi vụ Duy-Xuyên được giải quyết xong xuôi.

THỨ HAI 27-7-1964.

Có những lời tuyên bố trái ý nhau. Rồi có những lời đanh chính. Đó là quang cảnh của nền bang giao Mỹ-Việt từ khi có đại sứ Taylor sang. Ít nhất cũng tạo được một không khí hào hứng. Chứ cứ im lìm tịch liêu thì còn chi nữa là chính trị với chính trường. Người ta nghĩ rằng Thủ-Tướng Khánh có lý khi không chịu đanh chính các lời tuyên bố của các Chuẩn Tướng Thi và Kỳ. Nhận xét của các tướng lãnh Việt-Nam là quyền của các vị tướng đó. Người ta không thể quan niệm như người Mỹ là Cộng-Sản ở Bắc vào đây đã hết lốt Cộng-Sản Bắc Việt. Không biết người Mỹ tìm đâu ra cái thuyết lật xác đó. Rồi người ta cũng nghĩ là người Mỹ không có quyền cầm người Việt-Nam nói ra ý muốn Bắc tiền của mình Người Mỹ là gì vậy ? Toàn quyền hay giám hộ ? Hay nghĩ rằng trong tay sẵn có đồng tiền muốn gì cũng được ? Nếu thế thì làm ! Và cái làm làm đó phản lại chủ quyền dân-tộc tự quyết. Cũng như cái làm làm đó tố cáo chính sách đơn phương của Mỹ ở Việt-Nam. Người Mỹ đi đến đâu cũng chỉ làm theo ý của người Mỹ. Cách sống Mỹ. Lý luận Mỹ. Tuyên bố Mỹ. Và có những sự thật cũng rất Mỹ. Chứ ít khi chịu quan tâm đến cách sống trước mặt, lý luận địa phương, ý kiến của người trong nước. Cũng như những sự thật của cuộc chiến tranh này, của nền chính trị này, người Mỹ không bao giờ dám biết đến. Hay có biết đến thì cũng phải nói là không phải. Để cho lương tâm được yên. Và chính sách đã thất bại cứ sa lầy vào thất bại nữa !

THỨ BA 28-7-1964.

Trong khi Tổng-Thống Johnson ra lệnh cho thêm 6.000 cô vân sang Việt-Nam thì Cộng-Sản mở cuộc tấn công vào Lai Khê ở gần Bến-Cát. Từng tiểu đoàn

Bắc tiền.

Nhưng trọng tâm của các ý kiến được nêu ra là đòi hỏi Chính phủ phải có thái độ dứt khoát với nước Pháp, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng toàn diện.

« Ủy ban Sinh viên Cách mạng » nhận định rằng Chính phủ chưa thực hiện được cuộc Cách mạng đáp ứng sự đòi hỏi của toàn dân (Dân Chủ 30-7).

Chính phủ phải có thái độ dứt khoát đối với Pháp.

« Đất nước này là của chúng ta của những người dân Việt-Nam đau khổ, tổ quốc này đã dựng lên bằng xương máu, mồ hôi nước mắt ông cha của chúng ta, đất nước này không phải của một ông tướng nào cả, không phải của một ông Thủ tướng, ông Tổng trưởng nào cả.

Họ cũng như chúng ta, phải có bốn phận bảo vệ đất nước, nhưng thái độ lưỡng chùng của họ đối với thực dân Pháp là một thái độ không thể chấp nhận được lúc này. » (Quyết Tiên 30-7).

* Chính phủ phải thực sự cách mạng, phải sống kham khổ, hòa đồng với dân.

Giờ phút này, Cách mạng không thể dừng lại

dịch quân được tung ra mặt trận. Chiến thuật vẫn là công đồn đá viên. Một chiến thuật đã cũ, quá cũ mà lúc nào ta cũng bị sa vào. Phản ứng của ta chưa đủ để đối phó với chiến thuật đó, vì sự điều động của ta luôn có tính cách đại qui mô. Nặng nề và chậm chạp của cơ giới. Nên đã không tiêu hủy chủ lực của địch trong những trận « đá viên » mà ta cứ mãi lâm vào. Chiến thuật ấy có mục đích làm tiêu mòn lực lượng. Đã từng được Cộng quân áp dụng trong suốt 10 năm kháng chiến vừa qua. Ta biết địch mà không diệt được chiến thuật của địch. Vấn đề vì thế phải được xét lại. Cho các cuộc hành quân được linh động và không sa vào chiến thuật muôn thuở của đối phương.

THỨ TƯ 29-7-1964.

Sinh viên Sài Gòn đã mở rộng chiến dịch chống Pháp. Các tượng đồng ở Công-Trường Chiền-Sĩ đã bị lật đổ. Tuyên ngôn Cách-mạng được đề ra. Đó cũng là hậu quả của một chính sách lưỡng chùng. Lưỡng chùng với Pháp. Lưỡng chùng với cách mạng. Lưỡng chùng với cả cuộc chiến tranh hiện tại. Lực lượng thanh niên, trước nguy cơ của dân tộc đang lại trở mình. Đề cho tất cả những ai còn lương chùng sớm ý thức những vấn đề quốc gia, sớm ra tay giải quyết. Những sự kiện xảy ra hàm chứa một nội dung rộng lớn. Và những quốc gia có trách nhiệm về Việt-Nam trong giai đoạn hiện tại nên lấy đó làm gương. Người Việt-Nam không muốn bị ai điều khiển. Vận mệnh quốc-gia Việt Nam là do quốc dân định đoạt. Những âm mưu đen tối, dù ở phía nào, nhất định sẽ bị nhân dân đánh ngã. Và lực lượng đầu tiên đứng lên luôn chính Sinh viên.

THỨ NĂM 30-7-1964.

Đền lượt các Phật tử Bình-Định bị đàn áp. Người bị bắn chết. 270 ngôi nhà bị đốt phá. Chứa đủ. Chúng còn đập phá tủ gương lấy vàng bạc, vật dụng của đồng bào. Làm những hành vi bắt lương như vậy rồi vu cáo cho các nạn nhân là Cộng sản ! Đó là chính sách của Đur Đảng Cán-Lao. Từ Quảng-Nam đến Bình-Định. Nơi nào còn tồn trữ Cán-Lao là nơi đó có đàn áp. Lên tiếng thế này e chưa đủ. Cần phải có những hành vi — Vì không có lý do gì Chính-phủ Nguyễn-Khánh vẫn dung dưỡng những cán-bộ cán lao để hằng ngày chúng đi tàn sát đồng bào Phật-giáo — Nhìn rõ ra thì từ trước đến nay, âm mưu kỳ thị tôn giáo là của CÁN LAO ! Cho nên bây giờ chúng vẫn tiếp tục chính sách của chế độ cũ. Vậy chính phủ hãy đặt Cán-Lao ra ngoài vòng pháp luật. Như đã đặt Cộng-Sản và Trung-lập thân Cộng từ trước đến nay. Và trước sạch mọi quyền hành của đur đảng Cán-Lao dù chúng ở cấp nào trong chính quyền hiện tại.

được nữa, cuộc Cách mạng chống Pháp, chống Cộng, chống chế độ cũ là của toàn dân. Đất nước này chưa có cách mạng toàn diện, xã hội này chưa có cách mạng thực sự. »

Những ông Bộ trưởng, Tổng trưởng hãy bỏ đi những xa hoa vô ích, bỏ đi những buổi tiếp tân không cần thiết. Biết bao nhiêu chiến sĩ ngục ngã ngoài chiến trường, biết bao đồng bào nông thôn, lao động sống trong cảnh nghèo nàn, cơ cực, các ông Tổng trưởng, Bộ trưởng không thể phê phớt được. (Hành động 30-7).

Sau đó, đoàn sinh viên và thanh niên đứng cả lên đi theo quốc kỳ tiến về đài kỷ niệm Chiến sĩ Pháp và đã kéo đó những tượng đồng do người Pháp dựng lên trước đây để tưởng niệm các tử sĩ Pháp tại V.N.

Lớp người trẻ đã lên tiếng đòi hỏi một cuộc Cách mạng toàn diện, đồng thời ý thức được tình trạng khẩn trương hiện tại, Chính phủ Cách mạng mà chưa cách mạng, Chính quyền ở trong tình trạng bất động với thái độ chờ đợi nghĩ sao ?

SƠN TRUNG

SÀI GÒN

GIA: Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tín, Quảng-ngãi: 6 đồng
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng